SAMSUNG



# Máy DVD

## DVD-HD870







www.samsung.com/vn

# HƯỚNG DẪN AN TOÀN

## 1. Cài Đặt

- Nguồn điện sử dụng phải phù hợp với nguồn được chỉ thị trên mặt sau của máy.
- Đặt máy trên một mặt phẳng nằm ngang và khoảng không gian xung quanh máy cần là 7~10cm. Không được làm bít các rãnh thông gió trên máy.
- Không được đẩy khay đĩa vào bằng tay.
- Không chồng các thiết bị lên lẫn nhau.
- Trước khi di chuyển máy phải tắt tất cả các thiết bị.
- Phải tắt tất cả các thiết bị trước khi kết nối với máy.
- Phải lấy dĩa ra và tắt máy sau khi sử dụng, đặc biệt khi bạn không sử dụng trong một thời gian dài.
- **OÅ caém Mains ñöôïc söû duïng laøm thieát bò ngaét keát noái vaø saün saøng hoaït ñoäng baát cöù luùc naøo.**

## 2. An Toàn

- Tuyệt đối không được cho mắt tiếp cận với tia laser vì nó gây hại cho mắt.
- Khi có sự cố, không được tự mở máy và sửa chữa. Cần chuyển đến người có trách nhiệm để giải quyết.

## 3. Cẩn thận

- Thiết bị này được thiết kế dùng cho cá nhân không dùng cho mục đích công nghiệp, kinh doanh.
- **Khoâng ñöôïc ñeå nöôùc rôi hoaëc baén vaøo thieát bò vaø khoâng ñöôïc ñaët vaät chöùa nöôùc, chaúng haïn nhö bình nöôùc, leân treân thieát bò.**
- Các yếu tố bên ngoài như sét hay tĩnh điện cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Trong trường hợp này, sử dụng nút POWER để tắt rồi bật lại máy hoặc loại bỏ rồi kết nối lại nguồn điện. Máy sẽ hoạt động trở lại bình thường.
- Máy có thể không hoạt động khi bị ẩm ướt do sự thay đổi nhiệt độ quá nóng hoặc quá lạnh. Trong trường hợp này, dời máy ra khỏi nơi có nhiệt độ không bình thường để cho máy khô ráo, máy sẽ hoạt động lại bình thường.

## 4. Dĩa

- Không được vệ sinh dĩa bằng các chất hóa học hay dung môi để tránh làm hỏng bề mặt dĩa.
- Không được chạm tay vào mặt dĩa. Cầm dĩa bằng cách cầm ở cạnh dĩa hay cầm một ngón tay ở cạnh dĩa, một ngón tay ở vị trí lỗ trung tâm.
- Lau dĩa nhẹ nhàng.

## 5. Thông tin môi trường

- Pin sử dụng có chứa rất nhiều các chất hóa học rất nguy hiểm cho môi trường.
- Do đó, bạn không nên bỏ trực tiếp pin không sử dụng vào thùng rác mà phải gói lại.

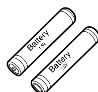
CHÚ Ý: VIỆC THỰC HIỆN BẤT KỲ SỰ KIỂM SOÁT, ĐIỀU CHỈNH HOẶC QUI TRÌNH NÀO KHÔNG ĐÚNG THEO HƯỚNG DẪN TRÊN CÓ THỂ SẼ TẠO RA CÁC BỨC XẠ RẤT NGUY HIỂM..

# CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

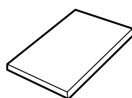
## Phụ Kiện



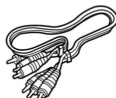
Bộ Điều Khiển Từ Xa



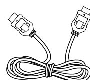
Pin AAA



Hướng dẫn sử dụng



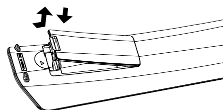
Dây tín hiệu Video/Audio



Dây tín hiệu HDMI

## Lắp Pin vào Bộ Điều Khiển Từ Xa

1. Mở nắp đậy Pin ở phía sau của Bộ Điều Khiển Từ Xa.
2. Lắp Pin vào Bộ Điều Khiển Từ Xa. Chắc chắn rằng Pin được lắp đúng chiều (+ và -) được hiển thị.
3. Lắp nắp dậy Pin.



## Khi Bộ Điều Khiển Từ Xa hoạt động không còn chính xác:

- Kiểm tra cực + - của Pin có bị rỉ hay không.
- Kiểm tra Pin có bị ẩm.
- Kiểm tra Sensor có bị che khuất.
- Kiểm tra xem ánh đèn có quá sáng xung quanh máy.

# MỤC LỤC

## Đặc Tính Chung

### Âm thanh chuẩn xác
Kỹ thuật Dolby Digital cung cấp cho bạn âm thanh thật hoàn hảo và sống động.

### Màn hình
Bạn có thể xem màn hình dưới dạng bình thường hay màn ảnh rộng (16:9).

### Tốc độ chậm
Bạn có thể xem các hình cần thiết ở tốc độ chậm

### Chức năng khóa trẻ em (DVD)
Chức năng này cho phép người sử dụng thiết lập mức độ cần thiết nhằm ngăn cấm trẻ em xem các chương trình nguy hại như là các phim bạo lực hoặc phim chỉ dành cho người trưởng thành...

### Chức năng hiển thị mục lục
Bạn có thể chọn lựa các ngôn ngữ (Tiếng/Phụ đề) ở góc màn hình trong khi đang thưởng thức phim.

### Quét tối ưu
Chức năng quét tối ưu tạo ra những hình ảnh chất lượng hơn với gấp đôi số đường quét so với hình ảnh quét xen kẽ thông thường.

### Chức năng EZ VIEW (DVD)
Chức năng Easy View cho phép điều chỉnh hình ảnh cho phù hợp với kích thước màn hình TV của bạn (16:9 hay 4:3).

### Chức năng xem ảnh số (JPEG)
Bạn có thể xem hình ảnh số trên TV của bạn.

### Chức năng lập lại
Bạn có thể nghe hoặc xem lại một bài hát hay một bộ phim bằng cách ấn phím **REPEAT**.

### Chức năng phát MP3/WMA
Thiết bị này có thể phát các tập tin dưới dạng MP3/WMA.

### Chức năng Instant Replay (DVD)
Chức năng này dùng phát lại đoạn phim 10 giây trước vị trí hiện tại

### Chức năng Instant Skip (DVD)
Chức năng này dùng để phát qua một đoạn 10 giây.

### Chức năng phát MPEG4
Máy có thể phát kiểu định dạng MPEG4 của 1 tập tin AVI.

### HDMI (High Definition Multimedia Interface)
Công nghệ HDMI giảm nhiễu hình ảnh bằng cách cho phép truyền tín hiệu hình ảnh/âm thanh kỹ thuật số từ máy DVD sang TV của bạn

**Ghi chú**
- Máy sẽ không phát được các loại dĩa sau:

  DVD-ROM    DVD-RAM
  CD-ROM    CDV
  CDI    CVD
  CDGs chỉ phát tiếng, không đồ họa.
- Máy có thể phát được các loại dĩa sau tùy thuộc vào cách ghi đĩa.
  DVD-R, +R
  CD-RW
  DVD+RW, -RW (chế độ V)
- Máy có thể sẽ không phát được các loại dĩa CD-R, CD-RW và DVD-R tùy thuộc vào loại dĩa và phương pháp ghi.

### Ngăn Sao Chép

Nhiều loại dĩa DVD đã được mã hóa nhằm ngăn chặn việc sao chép. Do vậy, bạn nên kết nối trực tiếp DVD tới TV, không nên qua đầu máy. Hình ảnh sẽ bị méo lệch khi bạn kết nối qua đầu máy khi phát các dĩa có chức năng ngăn sao chép (Copy-protected).

Sản phẩm này kết hợp chặt chẽ với kỹ thuật chống sao chép theo yêu cầu của Mỹ.

### Tín Hiệu Ra Quét Tối Ưu (525p)

“Bạn nên chú ý rằng không phải tất cả các loại TV có độ rõ nét cao đều hoàn toàn tương thích với sản phẩm này, nó có thể là nguyên nhân ảnh hưởng đến hình ảnh được hiển thị. Trong trường hợp hình ảnh Quét tối ưu 525 có vấn đề, bạn cần phải ngắt tín hiệu ra tiêu chuẩn. Nếu có bất kỳ câu hỏi nào về sự tương thích giữa TV của bạn với máy DVD 525p , bạn vui lòng liên hệ với Trung tâm phục vụ khách hàng của SAMSUNG.”

# Loại Dĩa và Các Đặc Tính

Máy DVD có thể đọc được các loại dĩa có các ký hiệu dưới đây:

| Loại dĩa (nhãn) | Tính chất ghi | Kích cỡ | Thời gian phát tối đa | Đặc tính |
|---|---|---|---|---|
| DVD<br>DVD VIDEO | Tiếng + Hình | 12 Cm | Một mặt 240 phút.<br>Hai mặt 480 phút. | - DVD cho chất lượng hình ảnh và âm thanh tuyệt vời với Âm thanh vòm số hệ thống MPEG-2.<br>- Bạn có thể dễ dàng chọn màn hình và chức năng âm thanh khác nhau bằng màn hình hiển thị mục lục. |
| | | 8 Cm | Một mặt 80 phút..<br>Hai mặt 160 phút. | |
| VIDEO-CD<br>COMPACT disc DIGITAL VIDEO | Tiếng + Hình | 12 Cm | 74 phút. | - Hình ảnh với âm thanh kỹ thuật số, chất lượng VHS và kỹ thuật nén MPEG-1. |
| | | 8 Cm | 20 phút. | |
| AUDIO-CD<br>COMPACT disc DIGITAL AUDIO | Tiếng | 12 Cm | 74 phút. | - Dĩa được ghi bằng tín hiệu số nên cho chất lượng âm thanh tốt hơn. |
| | | 8 Cm | 20 phút. | |

## Ký Hiệu

| | |
|---|---|
| 1 ~ 6 | Mã khu vực |
| PAL | Tín hiệu PAL |
| DOLBY DIGITAL | Dĩa Âm thanh vòm số |
| STEREO | Dĩa stereo |
| DIGITAL SOUND | Dĩa âm thanh số |
| dts Digital Out | Dĩa DTS |
| MP3 DIGITAL DISC PLAYBACK | Dĩa MP3 |

**Chỉ được đặt mỗi lần 1 dĩa vào khay dĩa. Đặt 2 hoặc nhiều dĩa vào khay dĩa trong một lần máy sẽ không hoạt động và có thể sẽ làm hỏng máy.**

## Mã Vùng Phát

Cả Máy DVD và dĩa DVD đều được ghi mã khu vực. Nếu dĩa không đúng với mã khu vực trên máy. Máy sẽ không hoạt động.

Mã vùng sử dụng của máy được thể hiện ở sau máy.

## Chứng nhận DivX

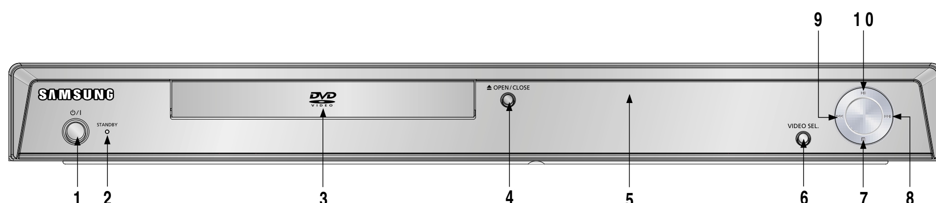



DivX, DivX Certified và ký hiệu như bên cạnh là tên thương hiệu của DivXNetworks, Inc và đã đăng ký khi sử dụng.

Viet Nam

# Hình Dạng

## Bảng điều khiển mặt trước




1. **STANDBY/ON (⏻/I)**
   Khi  ấn phím STANDBY/ON để bật máy, đèn chỉ thị sẽ tắt và máy được bật lên.
2. **Đèn STANDBY**
   Khi máy được cắm điện, đèn chỉ thị nguồn máy sáng.
3. **DISC TRAY**
   Nơi đặt dĩa vào.
4. **OPEN/CLOSE ( ⏏ )**
   Dùng để đóng mở khay dĩa.
5. **DISPLAY**
   Các hoạt động của máy được hiển thị ở đây.
6. **VIDEO SEL.**
   Thay đổi dạng tín hiệu ngõ ra.
7. **STOP ( ■ )**
   Ngưng phát dĩa.
8. **SKIP ( ⏭ ) / TÌM KIẾM**
   Dùng để phát một cảnh hoặc bài hát kế tiếp.
9. **SKIP ( ⏮ ) / TÌM KIẾM**
   Dùng để phát lại một cảnh hoặc bài hát trước đó.
10. **PLAY/PAUSE ( ▶II )**
    Bắt đầu hoặc dừng phát dĩa.

## Mặt Hiển Thị

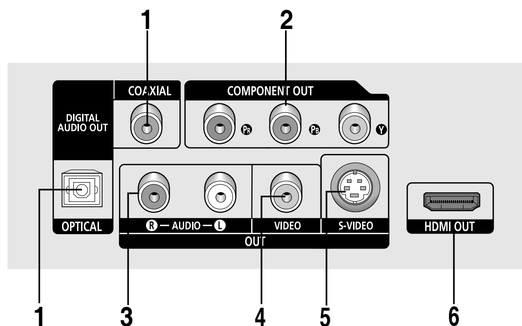



Hiển thị những thông tin về hoạt động của máy như PLAY, STOP, LOAD ...

nodSC: không có dĩa.

OPEn: mở khay dĩa.

LOAd: đang đọc thông tin dĩa.

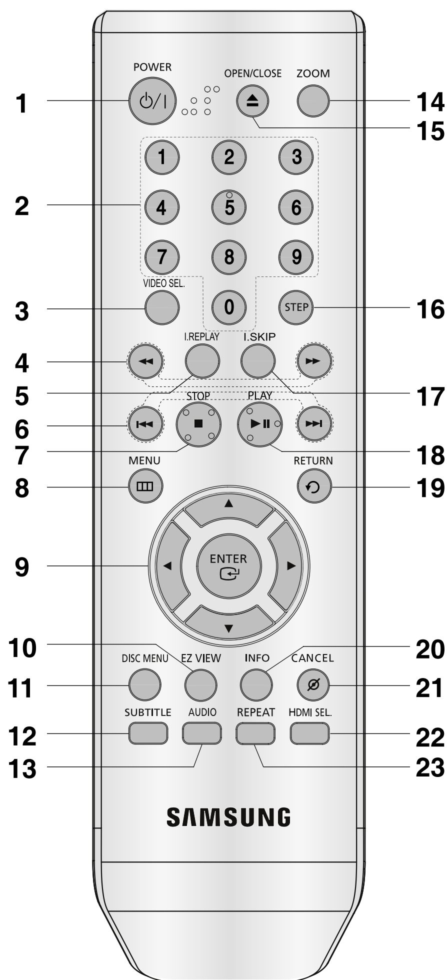



1. **NGÕ RA ÂM THANH KỸ THUẬT SỐ**
   - Bạn có thể kết nối ngõ ra âm thanh kỹ thuật số tới thiết bị Dolby Digital, MPEG2 hoặc bộ giải mã DTS sử dụng ngõ ra cáp quang hoặc cáp đồng trục.
2. **NGÕ RA COMPONENT (DVD)**
   - Bạn chỉ sử dụng ngõ kết nối này khi Tivi bạn có ngõ chuyên dụng được hỗ trợ Pr, Pb, Y.
   - Nếu P - S C A N của tín hiệu hình ngõ ra được chọn trong Setup Menu, chế độ quét tối ưu (Progressive Scan) sẽ hoạt động.
   - Nếu I-SCAN của tín hiệu hình ngõ ra được chọn trong Setup Menu, chế độ quét xen kẽ (Interlace Scan) sẽ được kích hoạt.
3. **NGÕ RA TIẾNG**
   - Dùng kết nối với ngõ vào âm thanh của Tivi hoặc thiết bị nhận âm thanh.
4. **NGÕ RA HÌNH**
   - Dùng kết nối với ngõ vào hình của Tivi.
   - “Video Output” trong mục “Setup Menu” phải được cài đặt là S-Video.
5. **NGÕ RA HÌNH DẠNG S-VIDEO**
   - Dùng kết nối với ngõ vào hình của Tivi theo kiểu S-Video, kiểu kết nối này cho chất lượng hình ảnh tốt hơn.
   - “Video Output” trong mục “Setup Menu” phải được cài đặt là S-Video.
6. **NGÕ RA HDMI**
   - Dùng dây tín hiệu HDMI để kết nối ngõ ra HDMI trên máy với ngõ HDMI trên TV, kiểu kết nối này cho chất lượng hình ảnh tốt nhất.
   - Nếu cáp tín hiệu HDMI tương thích với ngõ HDMI trên TV, tín hiệu HDMI sẽ tự động phát ra trong 10 giây.
   - Nếu muốn dùng ngõ ra Video, S-Video hoặc Component, bạn cần rút dây tín hiệu HDMI ra.

**Chú ý**

- Bạn nên kiểm tra trong sách hướng dẫn của Tivi xem Tivi có được hỗ trợ chức năng quét tối ưu (Progressive Scan) hay không. Nếu chức năng quét tối ưu trong Tivi được hỗ trợ, bạn nên làm theo hướng dẫn trong sách để cài đặt chế độ này.
- Ngõ ra HDMI trên máy có thể kết nối với ngõ DVI trên TV hoặc trên thiết bị khác thông qua bộ chuyển đổi. Trong trường hợp này, cần sử dụng TV hoặc thiết bị hiển thị có tín hiệu vào DVI tương thích (HDCP).
- Có thể không có tín hiệu ra nếu máy DVD được kết nối với TV hoặc thiết bị hiển thị không tương thích với định dạng như trên
- Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết về ngõ HDMI.
- Xem trang 27 ~ 29 để có thêm thông tin về cách sử dụng mục Setup Menu.

# Bộ Điều Khiển Từ Xa




1. **Phím DVD POWER**
   **Bật / Tắt nguồn DVD.**
2. **Các phím số**
3. **Phím VIDEO SEL.**
   **Thay đổi dạng tín hiệu ngõ ra.**
4. **Phím SEARCH ( ◀◀ / ▶▶ )**
   **Cho phép bạn tìm kiếm phần mà bạn cần tìm trong dĩa.**
5. **Phím INSTANT REPLAY**
   **Phím này cho phát tới một đoạn 10 giây.**
6. **Phím SKIP ( |◀◀ / ▶▶| )**
   **Bỏ qua một Title, Chapter hoặc Track.**
7. **Phím STOP ( ■ )**
8. **Phím MENU**
   Mở mục lục cài đặt của máy.
9. **Phím ENTER/▲▼ ◀▶**
   Đây là các phím có chức năng như một công tắt.
10. **Phím EZ VIEW**
    Tỉ lệ hiển thị của hình ảnh có thể được điều chỉnh dễ dàng theo kích thước màn hình TV của bạn (16:9 hay 4:3).
11. **Phím DISC MENU**
    Hiển thị mục lục của dĩa.
12. **Phím SUBTITLE**
13. **Phím AUDIO**
    Dùng để mở các chức năng âm thanh khác nhau trên dĩa.
14. **Phím ZOOM**
    Phóng to hình ảnh DVD.
15. **Phím OPEN/CLOSE ( ⏏ )**
    Dùng để mở hoặc đóng khay dĩa.
16. **Phím STEP**
    Phát chậm từng ảnh tại một thời điểm.
17. **Phím INSTANT SKIP**
    Phím này cho phát tới một đoạn 10 giây.
18. **Phím PLAY/PAUSE ( ▶II )**
    Phát hoặc tạm dừng phát dĩa.
19. **Phím RETURN**
    Trở về mục lục trước.
20. **Phím INFO**
    Hiển thị chế độ hiện tại của dĩa.
21. **Phím CANCEL**
    Dùng để loại bỏ mục lục hoặc trạng thái hiển thị của màn hình.
22. **Phím HDMI SEL.**
    Cài đặt tín hiệu ra kiểu HDMI.
23. **Phím REPEAT**
    Cho phép bạn lặp lại một Title, Chapter, Track hay một dĩa.

# PHƯƠNG THỨC KẾT NỐI

## Chọn phương thức kết nối

Viet Nam

Dưới đây trình bày một số phương thức kết nối tiêu biểu cho bạn tham khảo.

### Trước khi kết nối

- Phải tắt nguồn tất cả các thiết bị liên quan đến việc kết nối trước khi kết nối hay ngắt kết nối.
- Đọc sách hướng dẫn kèm theo của các thiết bị để thực hiện đúng việc kết nối.

### Kết nối với Tivi (Video)

**1**

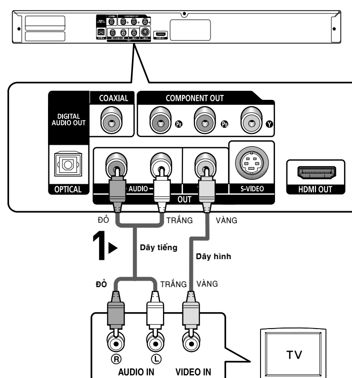
Kết nối ngõ ra hình (vàng) / tiếng (đỏ và trắng) của máy DVD với ngõ vào hình (vàng) / tiếng (đỏ và trắng) của Tivi.

**2**

Bật nguồn Tivi và máy DVD.

**3**

Ấn phím TV/VIDEO trên BĐKTX của Tivi cho đến khi tín hiệu Video trên máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.




### Chú ý

- **Máy có thể sẽ bị nhiễu nếu cáp tín hiệu quá gần so với dây nguồn.**
- Nếu bạn muốn kết nối với Ampli, tham khảo phần kết nối với Ampli. (trang 14 - 15)
- Số điểm kết nối có thể thay đổi tùy thuộc loại Tivi của bạn. Xem hướng dẫn sử dụng của Tivi để biết thêm chi tiết.
- Nếu chỉ có một ngõ vào tiếng trên Tivi, kết nối với ngõ [AUDIO OUT][trái] (màu trắng) trên máy DVD.
- Nếu bạn ấn phím VIDEO SEL. khi máy phát DVD đang ở chế độ dừng hoặc không có dĩa, tín hiệu Video ngõ ra sẽ thay đổi theo trình tự sau: (COMPOSITE/S-Video → I-SCAN → P-SCAN)
- Nếu cài đặt độ phân giải của ngõ ra HDMI là 720p hoặc 1080i, tín hiệu ra S-Video sẽ không hoạt động.

## Kết nối với TV (S-Video)

- Kết nối với TV sử dụng cáp S-Video.
- Kết nối theo kiểu này cho bạn hình ảnh chất lượng cao. S-Video tách rời tín hiệu hình ảnh trắng đen (Y) và hình ảnh màu (C) do dó cho hình ảnh rõ ràng hơn dạng tín hiệu hình ảnh thông thường. (Tín hiệu âm thanh được nhận thông qua ngõ ra tiếng).

### 1

Dùng cáp S-Video kết nối ngõ ra **S-Video** trên DVD với ngõ vào **S-Video** trên TV.
(Cáp **S-Video** không kèm theo máy DVD)

### 2

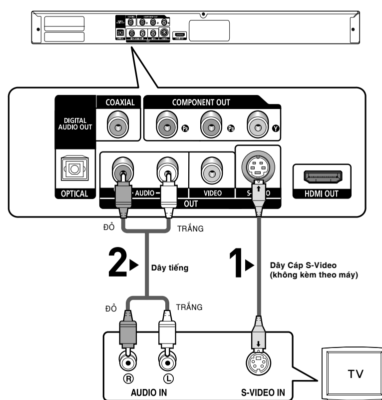
Sử dụng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên TV.
Bật nguồn TV và máy DVD.

### 3

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên bộ điều khiển từ xa của tivi cho đến khi tín hiệu S-Video từ máy phát DVD xuất hiện trên màn hình tivi của bạn.

### 4

Mục “Video Output” trong Setup Menu cài đặt là **S-Video** . (Xem trang  27 - 29)
Bạn có thể sử dụng phím **VIDEO SEL.** để chuyển đổi chế độ của tín hiệu Video ngõ ra. (Xem trang 9)




Chú ý

- Nếu bạn muốn kết nối với Ampli, xem chi tiết phần kết nối với Ampli.  (xem trang 14 - 15)
- Số điểm kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào loại TV của bạn.
  Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết.
- Vui lòng không kết nối đồng thời ngõ ra S-Video và Component Video (Y, Pb, Pr) , sẽ là nguyên nhân gây nhiễu và giảm chất lượng tín hiệu ngõ ra của  cả S-Video và Component Video (Y, Pb, Pr)
- Nếu bạn cài đặt độ phân giải của ngõ ra HDMI  là 720p hoặc 1080i, tín hiệu ra S-Video sẽ không hoạt động.

## Kết nối với TV (Chế độ quét xen kẽ)

- Kết nối với TV sử dụng cáp Component.
- Chế độ quét xen kẽ (Interlace) tách rời tín hiệu hình ảnh trắng đen (Y), xanh (Pb) và đỏ (Pr).
  Do đó, cho hình ảnh đẹp và rõ ràng hơn.
  (Tín hiệu âm thanh được nhận thông qua ngõ ra tiếng).

**1**

Dùng cáp Component kết nối ngõ ra **COMPONENT** trên DVD với ngõ vào **COMPONENT** trên TV.
(Cáp **Component** không kèm theo máy DVD).

**2**

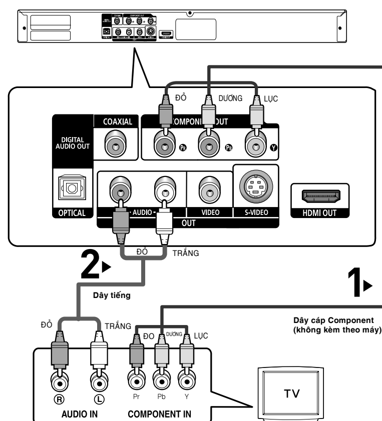
Sử dụng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên TV.
Bật nguồn TV và máy DVD.

**3**

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên BĐKTX của TV cho đến khi tín hiệu Component trên máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.

**4**

Mục “Video Output” trong Setup Menu cài đặt là **I-SCAN**. (Xem trang 27 - 29)
Bạn có thể dùng phím **VIDEO SEL.** để chuyển đổi tín hiệu Video ngõ ra. (Xem trang 9)




Chú ý

- **Màn hình sẽ có màu đỏ nếu mục “Video Output” trong mục Setup Menu được cài đặt là S-VIDEO trong khi cáp component được kết nối.**
- Nếu bạn muốn kết nối với Ampli, xem chi tiết phần kết nối với Ampli trang 14 - 15.
- Ngõ component của TV có thể được đánh dấu là “R-Y, B-Y, Y” hoặc “Cr, Cb, Y” thay vì “Pr, Pb, Y” phụ thuộc vào nhà sản xuất. Số điểm kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào loại TV của bạn.
  Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết.
- Nếu bạn cài đặt độ phân giải của ngõ ra HDMI là 720p hoặc 1080i, tín hiệu ra S-Video sẽ không hoạt động.

## Kết nối với TV (Chế độ quét tối ưu)

**1**

Dùng cáp Component kết nối ngõ ra **COMPONENT** trên DVD với ngõ vào **COMPONENT** trên TV.
(Cáp **Component** không kèm theo máy DVD)

**2**

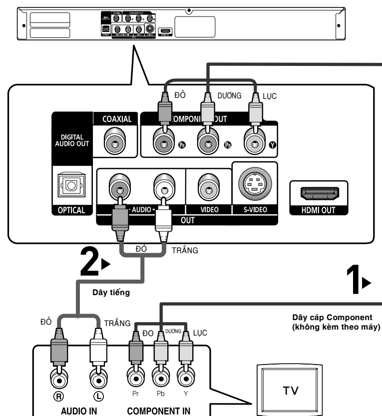
Sử dụng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên TV.
Bật nguồn TV và máy DVD.

**3**

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên BĐKTX của TV cho đến khi tín hiệu Component của máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.

**4**

Mục “Video Output” trong Setup Menu cài đặt là **P-SCAN**. (Xem trang 27 - 29)
Bạn có thể dùng phím **VIDEO SEL.** để chuyển đổi chế độ tín hiệu Video ngõ ra. (Xem trang 9)




### Để xem tín hiệu hình ảnh quét tối ưu

- **Bạn nên kiểm tra trong sách hướng dẫn của TV xem TV có được hỗ trợ chức năng quét tối ưu (Progressive Scan) hay không. Nếu có, bạn nên xem sách hướng dẫn của TV để cài đặt chức năng này.**
- **Tùy thuộc vào loại TV, phương thức kết nối có thể khác với giới thiệu nêu trên.**

### Chú ý

- " Chế độ quét tối ưu là gì "?
  Chế độ quét tối ưu có gấp đôi hoặc gấp nhiều lần số đường quét trong chế độ quét xen kẽ.
  Do đó, phương pháp quét tối ưu cho chất lượng hình ảnh tốt hơn và rõ ràng hơn.
- Nếu bạn cài đặt độ phân giải của ngõ ra HDMI  là 720p hoặc 1080i, tín hiệu ra S-Video sẽ không hoạt động.

## Kết nối với TV bằng ngõ DVI

**1**

Sử dụng dây tín hiệu HDMI-DVI (không kèm theo) kết nối ngõ ra **HDMI** trên máy DVD với ngõ vào **DVI** trên TV.

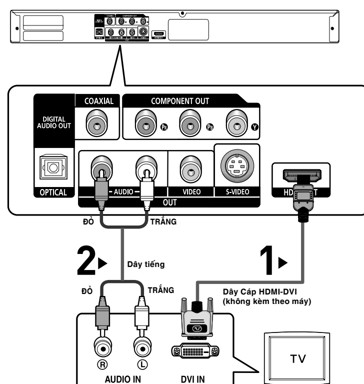
**2**

Dùng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên **TV.**

Bật máy DVD và TV.

**3**

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên BĐKTX của TV cho đến khi tín hiệu DVI từ máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.





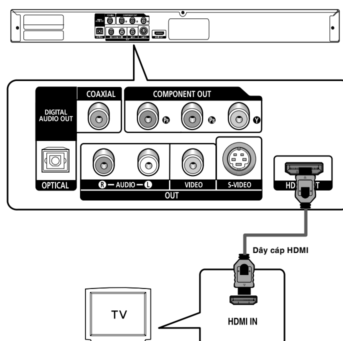

## Kết nối với TV bằng ngõ HDMI

**1**

Sử dụng dây tín hiệu HDMI-HDMI kết nối ngõ ra **HDMI** trên máy DVD với ngõ vào **HDMI** trên TV.

**2**

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên BĐKTX của TV cho đến khi tín hiệu HDMI từ máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.




### Đặc tính kỹ thuật của hình ảnh HDMI

Khi bạn ấn phím **HDMI SEL.**, các độ phân giải 480p, 576p, 720p, 1080i sẽ lần lượt được chọn.
Khi ấn phím **HDMI SEL.** lần đầu máy sẽ chuyển đến độ phân giải hiện tại.
Ấn phím **HDMI SEL.** lần hai máy sẽ thay đổi độ phân giải của tín hiệu ra HDMI.

- Tùy thuộc vào loại TV, một số độ phân giải của tín hiệu ra HDMI có thể không hoạt động.
- Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết.
- Nếu dây tín hiệu HDMI hoặc HDMI-DVI được gắn với TV, tín hiệu ra của máy DVD sẽ được cài đặt là HDMI/DVI trong vòng 10 giây.
- Nếu bạn cài đặt độ phân giải của tín hiệu ra HDMI là 720p hoặc 1080i, tín hiệu ra HDMI sẽ cho chất lượng hình ảnh tốt hơn.
- Nếu bạn cài đặt độ phân giải của ngõ ra HDMI là 720p hoặc 1080i, tín hiệu ra S-Video sẽ không hoạt động.

- **HDMI (High Definition Multimedia Interface)**

  HDMI là một ngõ giao tiếp cho phép truyền dữ liệu hình ảnh và âm thanh kỹ thuật số chỉ cần một kết nối rất đơn giản. Sử dụng HDMI, máy DVD truyền tín hiệu hình ảnh/âm thanh kỹ thuật số và hiển thị hình ảnh trên TV có ngõ vào HDMI.

- **Mô tả kết nối HDMI**

  HDMI - dữ liệu hình ảnh không nén và dữ liệu âm thanh kỹ thuật số (Dữ liệu LPCM hoặc Bit Stream).

  - Máy DVD sử dụng cáp HDMI chỉ truyền tín hiệu kỹ thuật số đến TV.
  - Nếu TV không được hỗ trợ tính năng HDCP High-bandwidth Digital Content Protection), tín hiệu nhiễu sẽ xuất hiện trên màn hình.

- **Vì sao Samsung sử dụng HDMI?**

  Các TV Analog đòi hỏi tín hiệu hình ảnh/âm thanh analog. Mặc dù vậy, khi phát DVD, dữ liệu được truyền đến TV là digital. Vì vậy, cần có một sự chuyển đổi từ digital sang analog (trên TV). Trong quá trình chuyển đổi này, chất lượng hình ảnh giảm đi do nhiễu và mất tín hiệu. Kỹ thuật DVI là tốt hơn vì nó không đòi hỏi sự chuyển đổi D/A và truyền tín hiệu kỹ thuật số từ máy đến TV.

- **HDCP là gì?**

  HDCP (High-bandwidth Digital Content Protection) là một hệ thống cho phép bảo vệ nội dung của DVD thông qua DVI. Nó bảo vệ liên kết kỹ thuật số giữa nguồn video (PC, DVD..) và thiết bị hiển thị (TV, projector..). Nội dung tại thiết bị nguồn được bảo mật để tránh việc sao chép không có bản quyền.

## Kết nối với hệ thống âm thanh (Ampli 2 Kênh)

**1**

Dùng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên bộ khuyếch đại (Ampli).

**2**

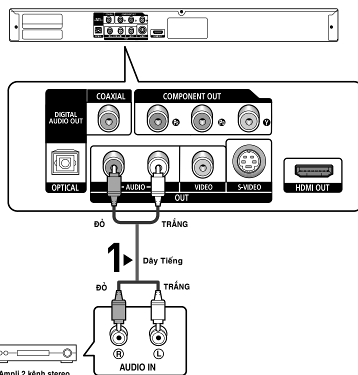
Dùng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra **VIDEO, S-VIDEO** hoặc **COMPONENT** trên máy DVD với ngõ vào **VIDEO, S-VIDEO** hoặc **COMPONENT** trên TV.

**3**

Bật máy DVD, TV, và Ampli.

**4**

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên Ampli để chọn tín hiệu vào và nghe âm thanh trên máy DVD. Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để cài đặt tín hiệu âm thanh vào cho Ampli.




**Chú ý**

- **Giảm âm lượng khi bạn bật Ampli lên. Âm thanh quá lớn có thể làm ảnh hưởng đến loa và tai của bạn.**
- Cài đặt âm thanh trên màn hình hiển thị theo Ampli. (Xem trang 27)
- Vị trí kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào Ampli. Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để biết thêm chi tiết.

## Kết nối với hệ thống âm thanh (Dolby Digital, MPEG2 hoặc DTS Ampli)



**1**

Dùng dây cáp quang kết nối ngõ ra âm thanh kỹ thuật số (**OPTICAL**) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh kỹ thuật số (**OPTICAL**) trên Ampli.

Nếu sử dụng cáp đồng trục kết nối ngõ ra âm thanh kỹ thuật số (**COAXIAL**) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh kỹ thuật số (**COAXIAL**) trên Ampli.

**2**

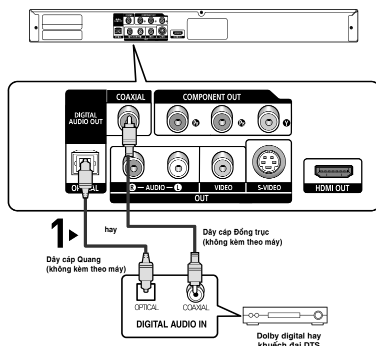
Sử dụng dây cáp tín hiệu kết nối ngõ ra **VIDEO**, **S-VIDEO, COMPONENT** hoặc **HDMI** trên máy DVD với ngõ vào **VIDEO**, **S-VIDEO**, **COMPONENT** hoặc **DVI** trên TV như đã mô tả từ trang 9 - 14.

**3**

Bật máy DVD, TV, và Ampli.

**4**

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên Ampli để nhận tín hiệu vào và nghe âm thanh trên máy DVD.
Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để cài đặt tín hiệu âm thanh vào của Ampli.




### Chú ý

- **Khi kết nối máy DVD với Bộ khuyếch đại DTS và phát dĩa DTS, chọn DTS là On trên mục Audio Setup. Nếu chọn là Off, sẽ không có âm thanh hoặc âm thanh bị nhiễu rất lớn.**
- **Giảm âm lượng khi bật Ampli, âm thanh quá lớn có thể làm ảnh hưởng đến loa và tai của bạn.**
- Cài đặt âm thanh trên màn hình hiển thị theo Ampli. (Xem trang 27 - 28)
- Vị trí kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào Ampli.
  Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để biết thêm chi tiết.
- Loại bỏ bụi bẩn ở ngõ ra âm thanh kỹ thuật số trước khi sử dụng cáp quang (không bao gồm) và gắn lại tấm bảo vệ khi không sử dụng.

## Phát Dĩa

### Trước khi phát dĩa

- Bật TV và dùng BĐKTX của TV nhấn nút TV/VIDEO để chọn đúng tín hiệu hình ảnh vào.

- Nếu kết nối với hệ thống âm thanh, bật hệ thống âm thanh và cài đặt để có tín hiệu âm thanh vào đúng.

Sau khi kết nối máy với nguồn điện, đầu tiên bạn ấn phím POWER, màn hình như bên cạnh sẽ xuất hiện: nếu bạn muốn chọn ngôn ngữ, ấn phím số tương ứng với ngôn ngữ mà bạn muốn chọn. (Màn hình bên chỉ hiển thị khi bạn sử dụng máy lần đầu tiên).
Nếu bạn không cài đặt ngôn ngữ ở màn hình khởi động, các cài đặt có thể thay đổi mỗi khi bạn bật hoặc tắt máy. Vì vậy, bạn nên cài đặt ngôn ngữ cần sử dụng. Khi muốn thay đổi ngôn ngữ, bạn chọn lại mục ngôn ngữ bằng cách ấn phím ▶▶| trên mặt trước của máy khoảng 5 giây khi máy không có dĩa. Khi đó màn hình **SELECT MENU LANGUAGE** sẽ xuất hiện và bạn có thể cài đặt lại ngôn ngữ.




### Phát Dĩa

1. Ấn phím **OPEN/CLOSE**( ⏏ ). Đèn chỉ thị nguồn STANDBY sẽ tắt và khay dĩa sẽ mở ra.
2. Đặt dĩa vào khay dĩa với mặt nhãn dĩa hướng lên trên.
3. Ấn phím **PLAY/PAUSE ( ▶II )** hoặc **OPEN/ CLOSE ( ⏏ )** để đóng khay dĩa.

   Khi bạn ngưng phát dĩa, máy sẽ nhớ đoạn bạn ngưng, vì vậy khi bạn ấn lại phím PLAY/PAUSE (▶II), máy sẽ phát tiếp đoạn bạn vừa tắt.
4. **Ngừng phát dĩa**

   Ấn phím **STOP ( ■ )** khi đang phát dĩa.
5. **Lấy dĩa ra**

   Ấn phím **OPEN/CLOSE ( ⏏ )**
6. **Tạm ngưng phát dĩa**

   Ấn phím **PLAY/PAUSE ( ▶II )** hoặc phím **STEP** trên BĐKTX trong quá trình phát.
   - Hình ảnh dừng, không có âm thanh. Để phục hồi, ấn lại phím **PLAY/PAUSE ( ▶II )**
7. **Phát từng ảnh** (Ngoại trừ dĩa **CD)**

   Ấn phím **STEP** trên Bộ ĐKTX khi đang phát dĩa.
   - Mỗi lần ấn phím một khung hình mới sẽ xuất hiện.

   - Không có âm thanh khi phát chế độ STEP này.
   - Ấn phím PLAY/PAUSE (▶II) để phục hồi chế độ phát bình thường.
   - Bạn chỉ có thể dùng chức năng này khi phát các hình ảnh kế tiếp.
8. **Phát chậm**

   Ấn phím **SEARCH ( ◀◀/ ▶▶)** trên BĐKTX để chọn tốc độ phát (1/8, 1/4 và 1/2) trong chế độ tạm ngưng hoặc phát từng ảnh.
   - Không có âm thanh khi phát chế độ này.
   - Ấn phím PLAY/PAUSE (▶II) để phát lại bình thường.

**Chú ý**
- Nếu máy ở chế độ dừng khoảng 01 phút mà không có bất kì tác động nào của người sử dụng, màn hình tiết kiệm điện năng sẽ kích hoạt. Ấn phím PLAY/PAUSE (▶II) để phát lại bình thường.
- Nếu máy ở chế độ dừng khoảng 30 phút, nguồn sẽ tự động tắt.
  (Chức năng tự động tắt nguồn)
- Nếu đặt máy ở chế độ tạm dừng khoảng 5 phút, máy sẽ tự động tắt.
- Biểu tượng này ( ⊘ )cho biết phím bạn vừa ấn không có tác dụng.

# Chức Năng Tìm Kiếm vả bỏ Qua

Trong khi phát dĩa bạn có thể cho qua nhanh một phần, một bài nhạc hay dùng chức năng bỏ qua để tới lựa chọn kế tiếp.

## Tìm kiếm trong một phần (Chapter) hoặc bài nhạc (Track)

Trong khi phát, ấn **SEARCH** (◀◀ hay ▶▶ ) trên Bộ ĐKTX khoảng hơn 1 giây

| | |
|---|---|
| DVD | 2X, 4X, 64X, 128X |
| VCD | 4X, 8X |
| CD | 2X, 4X, 8X |

**Chú ý**
- Tốc độ được ghi chú trong chức năng này có thể khác với tốc độ phát thực sự.
- Không có âm thanh trong chế độ tìm kiếm (ngoại trừ CD).

## Bỏ qua một bài nhạc

Trong khi phát, ấn **SKIP** ( ⏮ hay ⏭ )

- Khi phát dĩa DVD, nếu bạn ấn phím **SKIP**( ⏭) màn hình sẽ di chuyển tới phần (Chapter) kế tiếp. Nếu bạn ấn phím **SKIP** (⏮) màn hình sẽ phát trở lại phần đầu. Nếu bạn ấn tiếp lần nữa màn hình sẽ phát phần đầu của phần trước đó.

- Khi phát VCD 2.0 ở chế độ Menu Off, hoặc VCD 1.1 hoặc một CD, nếu bạn ấn phím **SKIP** (⏭) màn hình sẽ chuyển đến bài hát kế tiếp. Nếu bạn ấn phím( ⏮) SKIP màn hình sẽ chuyển về đầu của bài hát. Nếu bạn ấn thêm lần nữa, màn hình sẽ chuyển về đầu của bài hát trước đó.
- Nếu một bài hát vượt quá 15 phút khi phát VCD và bạn ấn phím (⏭), màn hình sẽ dịch chuyển đến 5 phút. Nếu bạn ấn phím (⏮) màn hình sẽ dịch chuyển lùi lại 5 phút.

**Chú ý**
Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này hoạt động chỉ khi Menu Off. Chọn Menu Off bằng cách ấn phím DISC MENU.

# Chức năng hiển thị thông tin

## Khi phát DVD/VCD/MPEG4

1. Trong khi phát, ấn **INFO** trên Bộ ĐKTX
   - Bạn có thể chọn mục **Info** trong Menu chức năng bằng cách ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn mục mô tả.
   - Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này chỉ hoạt động khi Menu Off. Chọn Menu Off bằng cách ấn phím **DISC MENU**.
3. Ấn phím ◄ / ► để chọn mục mô tả. sau đó ấn phím **ENTER.**
   - Bạn có thể dùng các phím số trên BĐKTX để thay đổi trực tiếp các đề mục, các phần hoặc thời gian bắt đầu phát.
4. Để thoát khỏi màn hình hiển thị, ấn phím **INFO** một lần nữa.

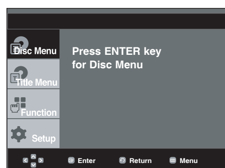
**Chú ý**

| | |
|---|---|
| Title | Để vào mục Title (tiêu đề), trong dĩa của bạn phải có ít nhất 02 Title. Ví dụ: trong 01 dĩa chứa 02 phim. |
| Chapter / Track | Hầu hết các loại dĩa DVD đều được ghi dưới dạng các Chapter (Phần). Vì vậy, bạn có thể tìm nhanh chóng phần mà bạn muốn xem (tương tự như các bài hát trên dĩa Video CD). |
| Time | Chiều dài của phim được mô tả bằng thời gian. Bạn có thể bắt đầu phát đoạn phim bằng cách nhập vào thời gian tương ứng với đoạn phim đó. Với một số dĩa chức năng này không hoạt động. |
| Audio | Dùng để vào ngôn ngữ của âm thanh phim. Ví dụ: khi máy phát chế độ âm thanh English 5.1CH. Một dĩa DVD có thể chứa tới 8 ảnh hưởng âm thanh. |
| Subtitle | Dùng để vào ngôn ngữ phụ đề của dĩa. Bạn có thể hiển thị hoặc tắt ngôn ngữ phụ đề hiển thị trên màn hình. Một dĩa DVD có thể chứa tới 32 ngôn ngữ phụ đề. |

# Sử dụng mục Disc và Title

## Sử dụng mục Disc

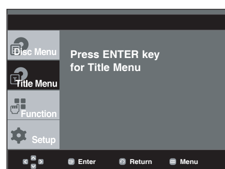
1. Trong quá trình phát dĩa DVD, ấn phím **MENU** trên Bộ Điều Khiển Từ Xa.
2. Ấn phím ▲/ ▼ để chọn **Disc Menu**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.




**Chú ý**
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Disc Menu có thể không hoạt động.
- Bạn cũng có thể sử dụng trực tiếp phím DISC MENU trên Bộ Điều Khiển Từ Xa.
- Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này chỉ hoạt động khi menu tắt. Chọn Menu Off bằng cách ấn phím DISC MENU.

## Sử dụng mục Title

1. Ấn phím **MENU** trên BĐKTX trong khi đang phát dĩa DVD.
2. Ấn phím ▲/ ▼ để chọn **Title Menu**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.

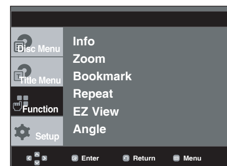



**Chú ý**
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Title Menu có thể không hoạt động.
- Title Menu chỉ hoạt động nếu có ít nhất 02 tiêu đề được lưu trên dĩa.

# Sử dụng mục Function

## Sử dụng mục Function (DVD/VCD)

1. Ấn phím **MENU** trong khi đang phát dĩa.
2. Ấn phím ▲ / ▼ để chọn mục **Function**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
   - Info (xem trang 17)
   - Zoom (xem trang 22)
   - Bookmark (xem trang 21 - 22)
   - Repeat (xem trang 18 - 19)
   - EZ View (xem trang 19 - 20)
   - Angle (xem trang 21)




3. Ấn phím ▲/▼ để chọn 1 trong 6 chức năng, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER** để truy nhập vào chức năng đó.

   Bạn cũng có thể chọn trực tiếp các chức năng này bằng các phím tương ứng trên Bộ Điều Khiển Từ Xa.
   - INFO
   - EZ VIEW
   - REPEAT

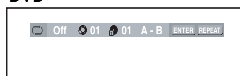
# Phát lặp

Dùng để lặp lại một track, chapter, title, chọn một đoạn lặp (A-B) hoặc lặp toàn bộ dĩa.

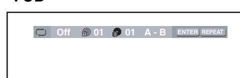
## Khi phát DVD/VCD

1. Ấn phím **REPEAT** trên Bộ Điều Khiển Từ Xa. Màn hình lặp sẽ hiển thị.
2. Ấn phím ◀ / ▶ để chọn **Chapter**, **Title** hoặc **A-B** Sau đó ấn phím **ENTER**.
   - DVD phát lặp các chủ đề hoặc các phần, VCD phát lặp bài hát hoặc toàn bộ dĩa.
   - Chapter ( ): lặp lại phần đang phát.
   - Title ( ): lặp lại chủ đề đang phát.
   - Disc ( ): lặp lại dĩa đang phát.
   - Track ( ): lặp lại bài hát đang phát.
   - A-B: lặp lại một đoạn trên dĩa mà bạn chọn.

DVD




VCD



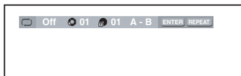
### Chức năng lặp đoạn A-B

1. Ấn phím **REPEAT** trên bộ ĐKTX.
2. Ấn phím ◀/▶ chọn mục A-B.
3. Ấn phím **ENTER** tại điểm mà bạn muốn bắt đầu phát lặp (A). Điểm **B** sẽ tự động được đánh dấu.
4. Ấn phím **ENTER** tại điểm mà bạn muốn kết thúc phát lặp (B).

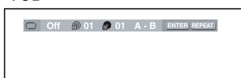
- Để phát lại bình thường, ấn phím **CANCEL**

3. Để phát lại bình thường, ấn lại phím **REPEAT** một lần nữa, sau đó ấn ◀/▶ để chọn **Off** và ấn phím **ENTER**.

DVD




VCD




**Chú ý**

- Cheá ñoä LAËP LAÏI A-B khoâng cho pheùp baïn ñaët ñieåm (B) sau 5 giaây tính töø luùc ñieåm (A) ñaõ ñaët.
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng lặp lại sẽ không hoạt động.
- Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này chỉ hoạt động khi Menu Off. Chọn Menu Off bằng cách ấn phím DISC MENU.

## Phát Lại Chậm

Chức năng phát lại chậm rất hữu dụng khi bạn xem các chương trình thể thao, khiêu vũ, âm nhạc vì bạn có thể xem lại kỹ hơn.

### Khi phát DVD

1. Ấn phím **PLAY/PAUSE** (▶II) trong quá trình phát dĩa.
2. Ấn phím **SEARCH (◀◀/▶▶)** để chọn tốc độ phát 1/8, 1/4, 1/2 so với bình thường trong chế độ tạm ngưng (PAUSE) hoặc phát từng ảnh (STEP).

# CHỨC NĂNG MỞ RỘNG

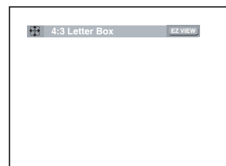


## Điều Chỉnh Màn Hình Hiển Thị (EZ View)

### Sử dụng chức năng điều chỉnh tỉ lệ màn hình hiển thị (DVD)

Ấn phím **EZ VIEW**.

- Kích thước màn hình hiển thị thay đổi mỗi lần bạn ấn phím.
- Chế độ phóng ảnh hoạt động khác nhau tùy thuộc vào cài đặt của bạn trong mục Setup.
- Để cho phím **EZ VIEW** hoạt động đúng, bạn nên cài đặt đúng tỉ lệ màn hình hiển thị trong mục Setup. (Xem trang 27 - 29).




### Nếu bạn sử dụng TV có tỉ lệ 16:9

**Loại dĩa ghi tỉ lệ 16:9**

- **MÀN HÌNH RỘNG**
  Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ16:9.
- **SCREEN FIT**
  Đỉnh và đáy màn hình sẽ bị cắt. Khi phát các loại dĩa tỉ lệ 2.35:1, thanh đen ở đỉnh và đáy màn hình sẽ bị mất đi. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc. (Tùy thuộc vào loại dĩa thanh đen sẽ không mất hoàn toàn.)
- **ZOOM FIT**
  Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ nở ra.

**Loại dĩa ghi tỉ lệ 4:3**

- **Màn hình rộng**
  Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ16:9.
  Hình ảnh sẽ giãn theo chiều ngang.
- **SCREEN FIT**
  Đỉnh và đáy màn hình sẽ bị cắt và hình ảnh sẽ hiển thị đầy màn hình.
  Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.
- **ZOOM FIT**
  Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ nở ra.
- **Vertical Fit**
  Khi phát các dĩa DVD ghi tỉ lệ 4:3 trên TV 16:9, thanh đen sẽ xuất hiện trái và phải màn hình để hình ảnh không giãn theo chiều ngang.

### Khi bạn sử dụng TV có tỉ lệ 4:3

**Loại dĩa ghi tỉ lệ 16:9**

**- Phát ở tỉ lệ 4:3 (Letter Box)**

Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ 16:9. Thanh đen sẽ hiển thị tại đỉnh và đáy màn hình.

**- Phát ở tỉ lệ 4:3 nở rộng (Pan Scan)**
Hình ảnh bên phải và bên trái màn hình sẽ bị cắt và hình ảnh của phần trung tâm sẽ giãn ra đầy màn hình 16:9.

**- SCREEN FIT**

Đỉnh và đáy của màn hình sẽ bị cắt và hiển thị đầy màn hình. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.

**- ZOOM FIT**

Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ nở ra.

**Loại dĩa ghi tỉ lệ 4:3**

**- Màn hình chuẩn**

Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ 4:3.

**- SCREEN FIT**

Đỉnh và đáy của đèn hình sẽ bị cắt và hiển thị đầy màn hình. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.

**- ZOOM FIT**

Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ nở ra.

**Chú ý**

Chức năng này sẽ thích ứng khác nhau tùy thuộc vào loại dĩa.

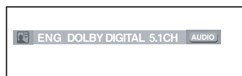
## Chọn Ngôn Ngữ Âm Thanh

Bạn có thể chọn ngôn ngữ âm thanh mong muốn một cách dễ dàng và nhanh chóng bằng phím AUDIO.

### Sử dụng phím AUDIO (DVD/VCD/MPEG4)

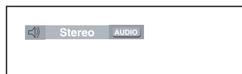
1. Ấn phím **AUDIO**. Ấn lặp lại phím để thay đổi âm thanh. Các ngôn ngữ âm thanh hiển thị với chữ viết tắt.

DVD




Khi phát VCD bạn có thể chọn **Stereo, Right** hay **Left**

VCD




Ấn phím AUDIO để chọn chế độ âm thanh cần của một tập tin MPEG4, sau đó ấn phím **ENTER**.

MPEG4




2. Để loại bỏ biểu tượng **AUDIO**, nhấn phím **CLEAR** hoặc **RETURN**.

**Chú ý**

- Chức năng này phụ thuộc vào ngôn ngữ âm thanh được mã hóa trên dĩa và có thể không hoạt động.
- Một DVD có thể chứa được 8 ngôn ngữ âm thanh.
- Để có cùng ngôn ngữ âm thanh khi phát DVD. Xem "Sử dụng ngôn ngữ âm thanh" trang 26.

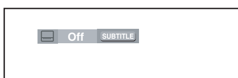
## Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề

Bạn có thể chọn ngôn ngữ phụ đề dễ dàng và nhanh chóng bằng phím SUBTITLE.

### Sử dụng phím SUBTITLE (DVD/MPEG4)

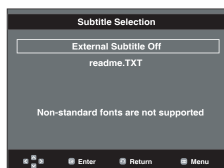
1. Ấn phím **SUBTITLE**. Các ngôn ngữ phụ đề hiển thị với chữ viết tắt. Ấn lặp lại phím để thay đổi ngôn ngữ phụ đề.

DVD



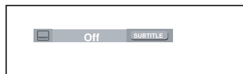

Các tùy chọn mở rộng cho phụ đề sẽ hiển thị, tùy theo phần mềm DivX cài đặt trên đĩa.

MPEG4




Ấn phím Subtitle liên tục để chọn ngôn ngữ phụ đề bạn cần phát một tập tin MPEG4

MPEG4




2. Để thoát hiển thị **SUBTITLE** ấn phím **CANCEL** hoặc **RETURN.**

**Chú ý**

- Tùy loại dĩa DVD, bạn có thể thay đổi phụ đề mong muốn trong Dics Menu bằng cách ấn phím DICS MENU.
- Chức năng này phụ thuộc vào ngôn ngữ phụ đề được mã hóa trên dĩa và có thể không hoạt động với tất cả các dĩa DVD.
- Một DVD có thể chứa được 32 ngôn ngữ phụ đề.
- Để có cùng ngôn ngữ phụ đề khi bạn phát DVD, xem "Sử Dụng Ngôn Ngữ Phụ Đề" trang 26.

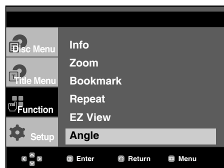
# Thay Đổi Góc Phát Hình

Khi dĩa DVD được ghi nhiều góc độ cho một cảnh, bạn có thể sử dụng chức năng ANGLE.

### Sử dụng phím ANGLE (DVD)

Nếu đĩa được ghi ở nhiều góc độ, biểu tượng ANGLE sẽ hiển thị trên màn hình.

1. Trong lúc dĩa đang phát hình hay ở chế độ dừng, nhấn phím **MENU** trên bộ ĐKTX.
2. Nhấn phím ▲/ ▼chọn mục **Function**, sau đó nhấn phím ► hay **ENTER**
3. Nhấn phím ▲/ ▼chọn mục **Angle**, sau đó nhấn phím ► hay **ENTER**




4. Nhấn phím ◄ / ► hay bạn có thể dùng phím số trên bộ ĐKTX để lựa chọn góc độ mong muốn.




**Chú ý**
- Nếu dĩa chỉ được ghi ở một góc độ, chức năng này sẽ không hoạt động. Hiện tại, rất ít dĩa có chức năng này.
- Tùy thuộc vào từng loại dĩa, các chức năng này có thể không hoạt động.

# Sử dụng chức năng Instant Replay/Skip

### Sử dụng chức năng Instant Replay (DVD)

Nếu có cảnh bạn chưa kịp xem, bạn có thể xem lại nó sử dụng chức năng này.

Nếu bạn ấn phím **INSTANT REPLAY,** màn hình hiện tại sẽ chuyển về trước đó 10 giây và phát trở lại.

### Sử dụng chức năng Instant Skip (DVD)

Sử dụng chức năng này để phát tới 10 giây so với cảnh hiện tại.

Ấn phím **INSTANT SKIP**,
- Máy sẽ phát tới 10 giây so với cảnh hiện tại.

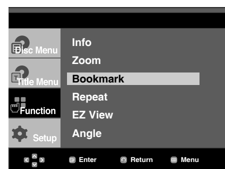
**Chú ý**
Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng này sẽ không hoạt động.

# Sử Dụng Chức Năng Bookmark

Chức năng Bookmark cho phép bạn chọn các phần của DVD hoặc VCD (ở chế độ Menu Off) do đó bạn có thể tìm chúng một cách nhanh chóng vào lần sau.

### Sử dụng chức năng Bookmark (DVD/VCD)

1. Trong quá trình phát, ấn phím **MENU** trên BĐKTX.
2. Nhấn phím ▲/ ▼chọn mục **Function**, sau đó nhấn phím ► hay **ENTER**




3. Nhấn phím ▲/ ▼chọn mục **Bookmark**, sau đó nhấn phím ► hay **ENTER**




4. Khi tới cảnh bạn muốn đánh dấu, ấn phím **ENTER**. Một đến ba cảnh có thể được đánh dấu tại cùng một thời điểm.




**Chú ý**
- Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này chỉ hoạt động khi Menu Off. Chọn Menu Off bằng cách ấn phím DISC MENU.
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Bookmark có thể sẽ không hoạt động.

### Chiếu lại cảnh được đánh dấu

1~3. Ba bước đầu tiên 1~3 giống như đã trình bày trong mục “Sử dụng chức năng Bookmark” trên trang 21.
4. Nhấn phím ◄ / ► để chọn cảnh được đánh dấu.




5. Nhấn phím PLAY/PAUSE ( ►II ) để bỏ qua cảnh được đánh dấu.

### Xóa một Bookmark

1~3. Ba bước đầu tiên 1~3 giống như đã trình bày trong mục “Sử dụng chức năng Bookmark” trên trang 21.

4. Nhấn phím ◄ / ► để chọn thứ tự cảnh đánh dấu mà bạn cần xóa

Viet Nam

5. Nhấn phím **CANCEL** để xóa thứ tự đoạn đánh dấu.



# Chức Năng Phóng Ảnh

## Sử dụng chức năng phóng ảnh (DVD/VCD)

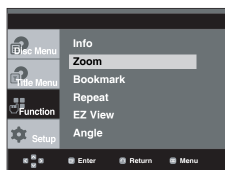
1. Trong quá trình phát, ấn phím **MENU** trên BĐKTX.

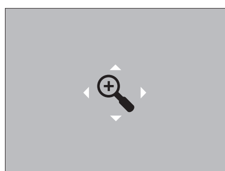
2. Nhấn phím ▲/ ▼chọn mục **Function**, sau đó nhấn phím ► hay **ENTER**

3. Nhấn phím ▲/ ▼chọn mục **ZOOM**, sau đó nhấn phím ► hay **ENTER**

4. Ấn phím ▲/▼ hoặc ◄/► để chọn vùng hình mà bạn muốn phóng to. Ấn phím **ENTER.**

- Trong quá trình phát DVD, ấn phím ENTER để phóng ảnh theo trật tự 2X/4X/2X/Normal
- Trong quá trình phát VCD, ấn phím ENTER để phóng ảnh theo trật tự 2X/4X/2X/Normal



# Liệt Kê Thư Mục MP3/WMA/JPEG/MPEG4/CD Audio

Dĩa chứa tập tin MP3/WMA/JPEG/MPEG4 ở dạng bài hát hoặc hình ảnh có thể được tổ chức dưới dạng thư mục như hình bên dưới. Chúng tương tự như khi bạn sử dụng máy tính để chép một tập tin vào một thư mục.

Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa. Khay dĩa đóng và màn hình như bên cạnh sẽ hiển thị.




- : Tên của tập tin hiện hành.
- : Thời gian phát hiện hành.
- : Chế độ phát hiện hành: Có 04 chế độ chúng ta có thể thay đổi các chế độ này bằng cách ấn phím **REPEAT**.
  - Off: phát bình thường.
  - Track: phát lặp tập tin hiện hành.
  - Folder: phát lặp thư mục hiện tại.
  - Random: các tập tin trong dĩa sẽ được phát ngẫu nhiên.

- MP3 : Tập tin MP3
- CD : Tập tin dĩa CD
- WMA : Tập tin WMA
- : Biểu tượng thư mục
- JPG : Tập tin JPEG
- : Thư mục hiện hành
- AVI : Tập tin AVI

**Chú ý**
Khoâng theå thieát laäp Chaát löôïng Hình aûnh khi ñang phaùt MP3, WMA, JPEG.

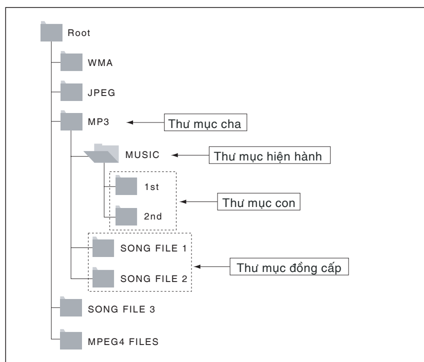
# Chọn Thư Mục

Bạn chỉ có thể chọn thư mục trong chế độ dừng hay phát

- **Chọn thư mục cha:**
  Ấn phím **RETURN** để trở về thư mục cha, hoặc dùng phím ▲ / ▼ để chọn ".." và ấn phím **ENTER** để trở về thư mục cha.

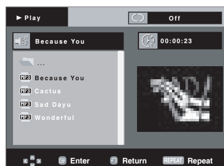
- **Chọn thư mục đồng cấp:**
  Ấn phím ▲/▼ để chọn thư mục cần, sau đó ấn phím **ENTER**.

- **Chọn thư mục con:**
  Ấn phím ▲/▼ để chọn thư mục cần, sau đó ấn phím **ENTER**.



# Phát MP3/WMA/CD Audio

1. Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa.
   - Với một dĩa chứa cả hai loại tập tin MP3 và WMA , máy chỉ phát được một loại tập tin.
2. Ấn phím ▲/▼ hoặc ◀/ ▶để chọn bài hát.
   Ấn phím **ENTER** để phát bài hát.




## Phát Lặp/Phát Ngẫu Nhiên

Ấn phím **REPEAT** để thay đổi chế độ phát. Có 4 chế độ: **Off**, **Track**, **Folder** và **Random**.

- Off: Phát bình thường.
- Track: Phát lặp bài hát hiện tại.
- Folder: Phát lặp các bài hát có phần đuôi mở rộng giống nhau trong cùng một thư mục.
- Random: phát ngẫu nhiên các bài hát có phần đuôi mở rộng giống nhau.

Để trở lại chế độ phát bình thường, ấn phím **CANCEL**

## Tập Tin CD-R MP3/WMA

**Khi bạn ghi các tập tin MP3 hoặc WMA lên dĩa CD-R, cần tham khảo các lưu ý sau.**

- **Các tập tin MP3 hoặc WMA phải được ghi theo tiêu chuẩn ISO 9660 hoặc JOLIET.**

  Định dạng ISO 9660 và tập tin dạng Joliet MP3 hay WMA tương thích với Microsolf's DOS, Window và Apple's Mac. Hai kiểu định dạng này đang được sử dụng rộng rãi nhất.

- **Khi đặt tên cho tập tin MP3 hoặc WMA, không được vượt quá 8 ký tự và đặt phần đuôi mở rộng là ".mp3, .wma".**

  Định dạng tên thông thường là: tên.mp3 hoặc tên.wma. Khi đặt tên, độ dài tên nhiều nhất là 8 ký tự, không có khoảng trắng và tránh dùng các ký tự đặt biệt như: (.,/,\,=,+).

- **Tỉ số giải nén ít nhất phải đạt 128 Kbps khi ghi tập tin MP3.**

  Chất lượng âm thanh của tập tin MP3 cơ bản dựa trên tỉ số nén/giải nén mà bạn chọn. Khi tạo các dĩa CD, âm thanh được lấy mẫu theo tỉ lệ nhất định để chuyển thành âm thanh số, do đó khi nén thành tập tin MP3, bạn phải đảm bảo tỉ lệ lấy mẫu 128 Kbps đến 160 Kbps. Nếu bạn lấy mẫu cao hơn ví dụ như 192 Kbps sẽ tạo ra âm thanh âm thanh tốt hơn chút ít. Các tập tin có tỉ số giải nén nhỏ hơn 128 Kbps sẽ không phát được.

- **Tỉ số giải nén ít nhất phải đạt 64 Kbps khi ghi tập tin WMA.**

  Chất lượng âm thanh của tập tin WMA cơ bản dựa trên tỉ số nén/giải nén mà bạn chọn.
  Khi tạo các dĩa CD, âm thanh được lấy mẫu theo tỉ lệ nhất định để chuyển thành âm thanh số, do đó khi nén thành tập tin WMA, bạn phải đảm bảo tỉ lệ lấy mẫu 128 Kbps đến 160 Kbps. Các tập tin có tỉ số giải nén nhỏ hơn 64 Kbps hoặc lớn hơn 192 Kbps sẽ không phát được.
  Toác ñoä laáy maãu coù theå ñöôïc hoã trôï cho caùc taäp tin WMA laø >30 Khz.

- **Không được sao chép các tập tin MP3 đã đăng ký bản quyền.**

  Tất nhiên các tập tin này được bảo vệ bằng cách ghi mã hóa và mã bảo vệ nhằm tránh sự sao chép bất hợp pháp. Đó là các tập tin dạng Windows Media™ và SDMI™. Bạn không thể sao chép dạng tập tin này.

- **Quan trọng:**

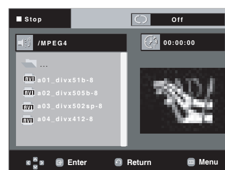
  Tất cả các hướng dẫn trên không bao hàm việc đảm bảo máy DVD sẽ phát được tất cả các loại dĩa chứa tập tin MP3 cũng như chất lượng âm thanh. Bạn nên lưu ý rằng các hướng dẫn trên (phương pháp và kỹ thuật ghi) cho các tập tin MP3 nhằm mục đích để máy có thể phát được.
  Máy chỉ có thể phát được tối đa 500 tập tin và không quá 500 thư mục.

# Phát MPEG4

## Chức Năng Phát MPEG4

Tập tin AVI được dùng để lưu dữ liệu âm thanh và hình ảnh.
Máy chỉ có thể phát được các tập tin định dạng AVI có phần đuôi mở rộng là ".avi".

1. Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay.
   Đóng khay dĩa.
2. Ấn phím ▲ / ▼ hoặc ◀/ ▶ để chọn tập tin AVI (DivX/XiviD), sau đó ấn phím **ENTER**.




## Phát Lặp

Ấn phím **REPEAT** để thay đổi chế độ phát. Có 3 chế độ phát: **Off, Folder, Title** và

- Folder : Phát lặp các tập tin AVI có phần đuôi mở rộng giống nhau trong cùng một thư mục.
- Title : Phát lặp chủ đề hiện tại .

## Chức Năng Phát MPEG4

| Chức năng | Mô tả | Tham khảo |
|---|---|---|
| Bỏ qua (⏮ hay ⏭ ) | Trong khi phát dĩa, ấn phím ⏮ hoặc ⏭ để tiến về trước hoặc lùi ra sau 5 phút. | - |
| Tìm kiếm (◀◀ hay ▶▶ ) | Trong khi phát dĩa, ấn phím SEARCH ( ◀◀ hoặc ▶▶ ) và ấn lại để tìm kiếm với tốc độ nhanh hơn. Cho phép bạn tìm kiếm với tốc độ nhanh hơn trên tập tin AVI. (2X, 4X, 8X) | - |
| Phát lại chậm | Cho phép bạn tìm kiếm với tốc độ chậm trên tập tin AVI. (1/8X, 1/4X, 1/2X) | Trang 16 |
| Phát chậm từng bước | Mỗi lần ấn phím STEP, một khung hình mới sẽ xuất hiện. | Trang 16 |
| ZOOM | 2X/4X/2X/Bình thường. | Trang 22 |

- Chức năng này có thể không hoạt động tùy thuộc vào tập tin MPEG4.

### Tập tin AVI trên dĩa CD-R

Máy có thể phát các tập tin video nén ở kiểu định dạng tập tin AVI:
- DivX 3.11
- DivX 4 (Dựa trên tập tin MPEG4 đơn).
- DivX 5 (MPEG4 đơn cộng với các đặc tính như là những cấu trúc có định hướng. Qpel và GMC cũng được hỗ trợ.)
- XviD MPEG4.

DVD-RW & DVD+R

Ñònh daïng hoã trôï cho taäp tin DivX:

- Ñònh daïng DivX Cô baûn DivX3.11 / 4.12/ 5.x
- Xvid (boä giaûi maõ video töông thích MPEG-4) vaø DivX Pro
- Ñònh daïng taäp tin: *.avi, *.div, *.divx.

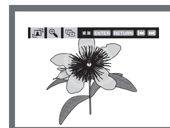
Máy có hỗ trợ xem các độ phân giải cao nhất như sau.

| DivX3.11 & DivX4 & XviD | DivX5 |
|---|---|
| Tốc độ bit có thể dao động: Thiết bị có thể bỏ qua việc giải mã các phần có tốc độ bit cao và bắt đầu giải mã khi tốc độ bit trở lại bình thường. | 720 x 480 @30fps<br>720 x 576 @25fps<br>: Tối đa : 4Mbps |

**Chú ý**
- Kieåu maùy DVD-HD870 hoã trôï ñoä phaân giaûi leân tôùi 720 x 480 @30 khung hình/ 720 x 576 @25 khung hình.
- Máy có thể không phát được một số tập tin MPEG4 được tạo trên máy tính cá nhân. Đó là do loại mã hóa, phiên bản và độ phân giải vượt quá tiêu chuẩn kỹ thuật của máy.
- Máy có hỗ trợ phát các tập tin MPEG4 được chép trên CD-R/RW theo định dạng ISO 9660.

# Phát CD Hình

1. Chọn thư mục cần phát.
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn tập tin hình trong mục lục liệt kê và sau đó ấn phím **ENTER.**
3. Ấn phím **INFO** trên BĐKTX để hiển thị các mục chọn. và sau đó ấn phím **ENTER**.




**Chú ý**
- Ấn phím STOP để trở về cây mục lục.
- Khi phát CD hình Kodak, máy sẽ phát hình ảnh trực tiếp, không có cây mục lục.

**Xoay hình**

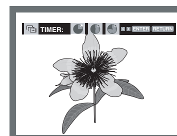
 : Mỗi lần ấn phím ENTER hình ảnh sẽ xoay 90° theo chiều kim đồng hồ.

**Phóng hình**

 : Ấn phím ▲/ ▼ để chọn phần màn hình mà bạn muốn phóng to.
Ấn phím **ENTER**. Mỗi lần ấn phím **ENTER**, hình ảnh sẽ phóng to đến 2 lần.

**Đọc lướt ảnh**

-  : đây là biểu tượng vào chế độ đọc lướt ảnh.
- Trước khi đọc lướt ảnh, khoảng thời gian giữa 2 lần phát ảnh phải được cài đặt.
- : Khi bạn chọn biểu tượng này và nhấn phím **ENTER** Hình ảnh sẽ tự động thay đổi sau mỗi 6 giây.
- : Hình ảnh sẽ tự động thay đổi sau mỗi 12 giây.
- : Hình ảnh sẽ tự động thay đổi sau mỗi 18 giây.




**Chú ý**
- Tùy thuộc vào kích thước của tập tin mà thời gian thay đổi giữa các hình ảnh có thể khác nhau.
- Nếu bạn không ấn bất kỳ phím nào, chế độ đọc lướt ảnh sẽ tự động bắt đầu sau 10 giây.

**Phát MP3-JPEG**

Bạn có thể phát JPEG sử dụng như nhạc nền.

1. Ấn phím ▲/▼ để chọn tập tin MP3 trong thư mục âm nhạc và sau đó ấn phím **ENTER.**
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn tập tin JPEG trong thư mục âm nhạc và sau đó ấn phím **ENTER.**
   - Âm nhạc sẽ bắt đầu được phát.
3. Ấn phím **STOP** khi bạn muốn ngưng phát.

**Ghi chú**
Tập tin MP3 và JPEG phải ở trên cùng một dĩa.

### Dĩa CD-R JPEG

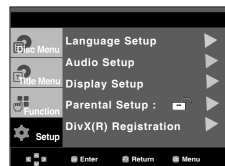
- Chỉ phát được các tập tin có phần đuôi mở rộng là “.jpg” và “.JPG”.
- Nếu dĩa không đóng, nó sẽ làm mất thời gian khởi động và không phải tất cả các tập tin được ghi trên dĩa đều được phát.
- Chỉ phát được các dĩa CD-R chứa tập tin JPEG theo định dạng ISO 9660 và Joliet.
- Tên của tập tin JPEG không được vượt quá 8 ký tự, không có khoảng trắng và các ký tự đặc biệt (. / = + ).
- Máy cũng có thể phát dĩa đa phần được chép một cách liên tục. Nếu có một đoạn trắng trên dĩa thì máy chỉ có thể phát được các phần khác trên dĩa.
- Một dĩa CD có thể lưu được nhiều nhất là 3000 hình ảnh.
- Nên sử dụng các dĩa CD hình Kodak.
- Khi phát dĩa CD hình Kodak, chỉ phát được các tập tin JPEG trong các thư mục hình ảnh.
- Dĩa CD hình Kodak: các tập tin JPEG trong thư mục hình ảnh có thể được phát tự động.
- Dĩa CD hình Konica: nếu bạn muốn xem hình, chọn các tập tin JPEG trong cây thư mục.
- Dĩa CD hình Fuji: nếu bạn muốn xem hình, chọn các tập tin JPEG trong cây thư mục.
- Dĩa CD hình QSS: máy có thể không phát được dĩa CD hình QSS.
- Nếu 1 dĩa chứa nhiều hơn 500 tập tin thì máy chỉ phát được 500 tập tin JPEG mà thôi.
- Nếu 1 dĩa có hơn 500 thư mục thì chỉ có các tập tin JPEG trong 500 thư mục được phát.

# THAY ĐỔI MỤC CÀI ĐẶT

## Sử Dụng Mục Cài Đặt

Mục cài đặt cho phép bạn chọn lựa những ngôn ngữ khác nhau theo sở thích của bạn, cài đặt chức năng khóa trẻ em và điều chỉnh máy theo loại màn hình TV mà bạn có.

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU** trên bộ điều khiển từ xa. Dùng phím ▲/▼ để chọn mục **SETUP,** sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER.**




❶ Language Setup: cài đặt ngôn ngữ.
❷ Audio Setup: cài đặt các tùy chọn âm thanh.
❸ Display Setup: Cài đặt các tùy chọn hiển thị. Dùng để chọn loại màn hình hiển thị mà bạn muốn xem và các tùy chọn hiển thị khác.
❹ Parental Setup: Cài đặt chức năng khóa trẻ em. Cho phép người sử dụng cài đặt mức độ cần thiết để ngăn trẻ em xem các loại phim ảnh không thích hợp như phim bạo lực, phim người lớn.
❺ DivX(R) Registration : Dùng mã đăng ký để đăng ký máy DVD này với DivX (R) Video theo định dạng được yêu cầu. Xem chi tiết ở địa chỉ www.divx.com/vod.

2 . Ấn phím ▲/▼ để chọn các đặc tính khác nhau trong mục MENU. Ấn phím ▶ hoặc **ENTER** để vào các đặc tính con.

3 . Để màn hình cài đặt biến mất sau khi cài đặt, ấn phím **MENU** một lần nữa.

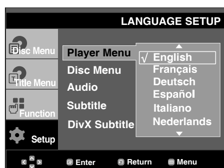
**Chú ý**
Tùy thuộc vào loại dĩa, một số chức năng trong mục cài đặt sẽ không hoạt động.

# Cài Đặt Chức Năng Ngôn Ngữ

Sau khi bạn đã cài đặt ngôn ngữ máy, ngôn ngữ dĩa, ngôn ngữ âm thanh và ngôn ngữ phụ đề, nội dung sẽ hiển thị theo ngôn ngữ bạn cài đặt khi bạn xem phim.

## Cài đặt ngôn ngữ máy

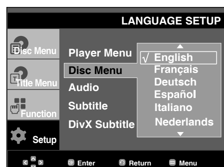
1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲/ ▼ chọn mục **Player Menu**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
5 . Ấn phím ▲ / ▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.




## Cài Đặt Ngôn Ngữ Dĩa

Chức năng này chỉ thay đổi ngôn ngữ các ký tự của màn hình mục lục dĩa.

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲/ ▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲/ ▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲/ ▼ chọn mục **Disc Menu**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
5 . Ấn phím ▲ / ▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
- Nếu ngôn ngữ bạn chọn không được ghi trên dĩa ngôn ngữ gốc được ghi sẽ được chọn.
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.




## Chọn Ngôn Ngữ Âm Thanh

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Audio**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
5 . Ấn phím ▲/ ▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER.**
- Chọn “Original” nếu bạn muốn phát nguyên gốc ngôn ngữ âm thanh đã được ghi trên dĩa
- Nếu ngôn ngữ bạn chọn không được ghi trên đĩa, ngôn ngữ gốc được ghi sẽ được chọn.
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.



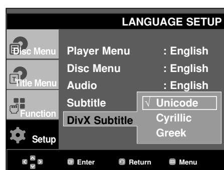

## Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Subtitle**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
5 . Ấn phím ▲/ ▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER.**
- Chọn “Automatic” nếu bạn muốn ngôn ngữ phụ đề hiển thị giống với ngôn ngữ âm thanh đã được cài đặt.
- Một vài dĩa có thể không chứa ngôn ngữ mà bạn chọn. Trong trường hợp đó, dĩa sẽ sử dụng ngôn ngữ cài đặt gốc.
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục cài đặt.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.



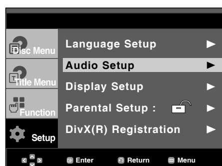
## Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề DivX

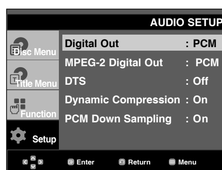
1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **DivX Subtitle**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
5 . Ấn phím ▲/ ▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER.**
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.




# Cài Đặt Các Mục Chọn Âm Thanh

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Audio Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.




❶ Digital Out
- PCM : chuyển sang dạng âm thanh PCM (2 kênh).
- Bistream: tín hiệu ra là âm thanh vòm số thông qua ngõ ra kỹ thuật số. Sử dụng Bistream khi kết nối với bộ giải mã âm thanh vòm số .

❷ MPEG-2 Digital Out
- PCM: chuyển sang dạng âm thanh PCM (2 kênh).
- Bitstream : chuyển sang dạng MPEG-2 âm thanh số Bistream (Kênh 5.1 hoặc Kênh 8). Dùng Bistream khi sử dụng ngõ ra âm thanh kỹ thuật số.

❸ DTS
Chọn ON khi kết nối với Bộ giải mã DTS.
- Off : Khi không có tín hiệu ở ngõ ra.
- On: Ngõ ra Bitstream DTS thông qua ngõ ra kỹ thuật số.

**Ghi chú**
- Không có ngõ ra âm thanh analog khi bạn sử dụng dĩa âm thanh DTS.

❹ Dynamic Compression
- On: chọn chế độ Dynamic Compression
- Off: chọn mức chuẩn.

❺ PCM Down Sampling
- On: chọn mức này khi Ampli được kết nối với máy phát không tương thích với tần số 96 KHz.Trong trường hợp này, tín hiệu 96 KHz sẽ chuyển xuống 48KHz.
- Off: chọn mức này khi Ampli được kết nối với máy phát tương thích với tần số 96 KHz. Tín hiệu sẽ không thay đổi trong trường hợp này.

**Chú ý:**
Ngay cả khi PCM Down Sampling là Off.
- Tín hiệu âm thanh ngõ ra của một số dĩa vẫn giảm thông qua ngõ ra số.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU

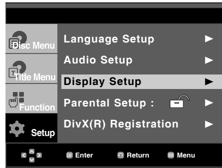
**HDMI**
- **Nếu TV của bạn không tương thích với các định dạng nén đa kênh (Dolby Digital, DTS, MPEG), bạn có thể cài đặt âm thanh kỹ thuật số đến PCM.**
- **Nếu TV của bạn không tương thích với các tỉ lệ mẫu LPCM trên 48kHz, bạn có thể cài đặt mẫu PCM Down là On**.

Sản phẩm được sản xuất dưới bản quyền từ Dolby Laboratories. “Dolby” và biểu tượng 2 chữ D là nhãn hiệu của Dolby Laboratories.

“DTS” và “DTS Digital Out” là nhãn hiệu của Digital Theater System, Inc.

# Cài Đặt Các Mục Chọn Hiển Thị

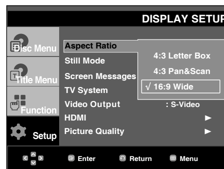
Các mục chọn hiển thị cho phép bạn cài đặt các chức năng phim ảnh khác nhau cho máy.
1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục **Display Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲ / ▼ chọn mục cần chọn, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.




❶ **TV Aspect**

Tùy thuộc vào loại TV bạn mua, bạn có thể điều chỉnh màn hình đã được cài đặt (tỉ lệ màn hình).

- 4:3 Letter Box: khi bạn muốn xem màn hình tỉ lệ 16:9 do DVD phát mặc dù TV của bạn có tỉ lệ màn hình là 4:3. Ở chế độ này thanh đen sẽ xuất hiện ở đỉnh và đáy của màn hình.
- 4:3 Pan&Scan: khi bạn muốn xem kiểu màn hình 16:9 ở TV thông thường. (Hình ảnh ở bên trái và bên phải màn hình sẽ bị cắt).
- 16:9 Wide: khi bạn muốn xem màn hình 16:9 trên TV màn hình rộng.




❷ **Still Mode**

Mục chọn này sẽ giúp giảm các hình ảnh bị rung và hiển thị các kí tự nhỏ rõ ràng hơn.

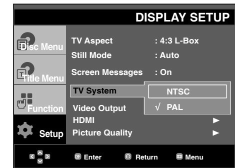
- Auto: khi chọn Auto, chế độ Field/Frame sẽ tự động điều chỉnh.
- Field: chọn đặc tính này khi màn hình bị rung ở chế độ Auto.
- Frame: chọn đặc tính này khi bạn muốn xem các ký tự nhỏ rõ ràng hơn ở chế độ Auto.

❸ **Screen Messages**

Bật hoặc tắt các hộp thoại On hoặc Off.

❹ **TV System**

- NTSC: trong trường hợp dùng dĩa NTSC.
  - Nếu TV bạn chỉ nhận tín hiệu ngõ vào “PAL”, bạn phải chọn “PAL”. Khi bạn chọn “PAL”, tín hiệu ngõ ra có định dạng là PAL 60Hz.
  - Nếu TV bạn chỉ có hệ NTSC, bạn phải chọn là NTSC.
  - Nếu bạn chọn TV hệ NTSC, tỉ lệ khung hình ngõ ra HDMI là 60Hz.
- PAL: trong trường hợp dùng dĩa PAL.
  - Nếu TV bạn chỉ nhận tín hiệu ngõ vào NTSC, bạn phải chọn “NTSC”.
  - Nếu TV chỉ có tín hiệu “PAL”, bạn phải chọn là “PAL”.
  - Nếu bạn chọn TV hệ PAL, tỉ lệ khung hình ngõ ra HDMI là 50Hz.




❺ **Ngõ truyền tín hiệu hình ảnh (Video Output)**

Lựa chọn ngõ truyền tín hiệu hình ảnh.

- S-Video: Lựa chọn ngõ này nếu bạn muốn kết nối với các thiết bị khác qua ngõ Video hay S-Video.
- Component (I-SCAN): Lựa chọn ngõ này nếu bạn muốn kết nối với các thiết bị khác qua ngõ Component Interlace (525i).
- Component (P-SCAN): Lựa chọn ngõ này nếu bạn muốn kết nối với các thiết bị khác qua ngõ Component Progressive (525p).

● Nếu lựa chọn Yes/No trong màn hình mục lục phụ của mục Display Setup không được thực hiện trong khoảng 10 giây thì màn hình sẽ quay trở lại màn hình mục lục trước đó.

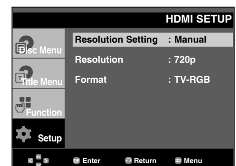
❻ **HDMI**

Sử dụng dạng cài đặt này khi máy được kết nối với thiết bị hiển thị (TV, projector,..) bằng cáp tín hiệu HDMI hoặc DVI.

- Cài đặt độ phân giải (Resolution Setting)
  - Auto : Cài đặt độ phân giải tự động
  - Manual : Cài đặt độ phân giải bằng tay
- Độ phân giải (Resolution)
  - 480P/576p : 720 x 480, 720 x 576
  - 720p : 1280 x 720
  - 1080i : 1920 x 1080
- Định dạng (Format)

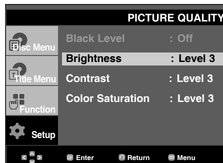
  Bạn có thể dùng chức năng này để cài đặt dạng dữ liệu kỹ thuật số RGB ở ngõ ra HDMI

  - TV - RGB : Được chọn khi bạn muốn sử dụng ngõ ra kiểu RGB quét tối ưu TV
  - Monitor : Được chọn khi bạn muốn sử dụng ngõ ra kiểu Monitor
  - TV : Được chọn khi bạn muốn sử dụng ngõ ra kiểu Standard TV



❼ **Picture Quality**

- Black Level : Dùng để chỉnh độ sáng của màn hình (On hay Off) Nó không có chức năng trong chế độ tối ưu.
- Brightness : Mức 1 ~ Mức 5
- Contrast : Mức 1 ~ Mức 5
- Color Saturation : Mức 1 ~ Mức 5



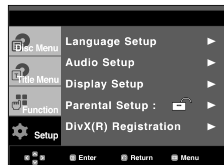

- **Kiểm tra xem TV của bạn có được hỗ trợ chức năng quét tối ưu (Progessive Scan) hay không. Nếu có vui lòng xem sách hướng dẫn kèm theo TV để biết cách cài đặt chức năng này trên TV.**
- **Nếu tín hiệu hình được cài đặt không đúng, màn hình có thể bị khóa.**
- **Độ phân giải của tín hiệu ra HDMI phụ thuộc vào loại TV hoặc Projector được kết nối. Xem hướng dẫn sử dụng của TV hoặc Projector để biết thêm chi tiết.**
- **Khi độ phân giải được thay đổi trong khi phát dĩa, có thể phải mất vài giây để hình ảnh chuẩn xuất hiện.**
- **Nếu bạn cài đặt độ phân giải ngõ ra HDMI là 720p hoặc 1080i, tín hiệu ra HDMI sẽ cho chất lượng hình ảnh tốt hơn.**

# Cài Đặt Chức Năng Khóa Trẻ Em

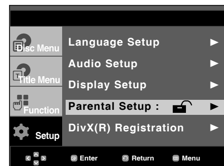
Chức năng Khóa trẻ em làm việc với các dĩa DVD có chứa các mức quản lý, nó giúp bạn kiểm soát các loại dĩa DVD mà gia đình bạn đang xem. Thông thường có 8 mức quản lý trên một dĩa DVD.

## Cài đặt các mức quản lý

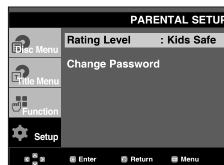
1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**
2. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.



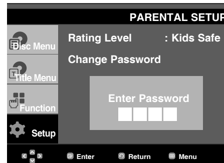

3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Parental Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.




4. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Rating Level**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

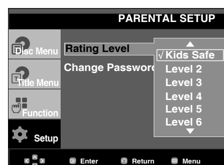



5. Nhập vào mã khóa
   - Ở chế độ mặc định, mã khóa được cài là 0000.




6. Ấn phím ▲/▼ chọn mục mức quản lý mà bạn muốn Sau đó, ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

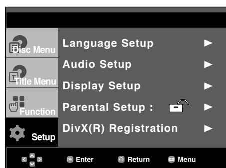
   Ví dụ: cài đặt mức độ **Kids Safe**.



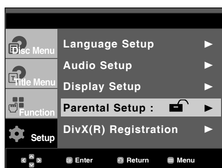
Để thoát khỏi mục Setup, ấn phím MENU
Ví dụ: khi bạn chọn mức độ 6, mức độ 7,8 trên dĩa sẽ không hoạt động.

## Thay Đổi Mã Khóa

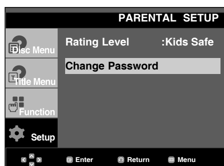
1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**
2. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

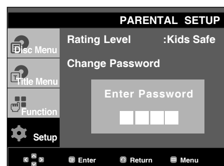


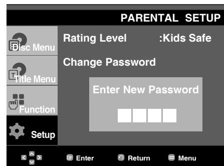

3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Parental Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.




4. Ấn phím ▲/ ▼chọn mục **Change Password**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**. Nhập mã khóa mới. Nhập mã khóa lại lần nữa.




**Ghi chú**
Nếu bạn quên mã khóa, tìm mục “Quên mã khóa” trong hướng dẫn giải quyết sự cố.

## Cập Nhật Phần Mềm

### Cập Nhật Phần Mềm

Samsung sẽ luôn hỗ trợ cập nhật phần mềm để cải tiến hoạt động của máy ở trạng thái mới nhất thông qua trang chủ của Samsung trên Internet. (www.samsung.com).

Do sự mã hóa đặc biệt của loại tập tin mới MPEG 4., những phần mà bạn cập nhật tùy thuộc vào phần mềm mà bạn cập nhật cũng như phần mềm có sẵn trong máy DVD của bạn trước khi cập nhật.

### Tạo dĩa cập nhật

Ghi các tập tin đã tải được vào một dĩa CD-R hoặc CD-RW, theo trình tự sau:

1. Bạn phải tải tập tin mới ở Download Center trên trang chủ của Samsung trên Internet. (www.samsung.com).
2. Dùng ổ dĩa CD-RW trên máy tính của bạn để ghi tập tin này vào dĩa

**Chú ý**
- Tập tin hệ thống của dĩa CD-ROM theo tiêu chuẩn ISO
- Ký tự cài đặt theo tiêu chuẩn ISO 9660
- Từng phần hoàn thành độc lập
- Ghi với tốc độ chậm

### Qui trình cập nhật

1. Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa. Màn hình cập nhật phần mềm xuất hiện.




Màn hình cập nhật phần mềm hiển thị trên màn hình

2. Ấn phím ◄/► để chọn **Total**, sau đó ấn phím **ENTER.**




**Bắt đầu cập nhật phần mềm**

- Trong khi cập nhật, khay dĩa sẽ tự động mở ra. Sau khi lấy dĩa ra, bạn đợi khoảng 2 phút để máy tiếp tục cập nhật.
- Sau khi cập nhật hoàn thành, máy sẽ tự động tắt và khay dĩa đóng lại. Khi bạn bật máy, màn hình bên sẽ xuất hiện.

3. Ấn phím số tương ứng để chọn ngôn ngữ cần cài đặt.




**Chú ý**
- Nếu màn hình “Select Menu Language” không hiển thị, vui lòng liên hệ với Trung tâm phục vụ khách hàng của Samsung.
- Không được ấn bất kỳ phím nào và ngắt nguồn trong khi cập nhật.
- Qui trình cập nhật có thể thay đổi, vui lòng xem chi tiết ở trang web (www.samsung.com).

# Giải Quyết Sự Cố

Trước khi liên lạc trạm bảo hành, bạn vui lòng kiểm tra trước các vấn đề sau:

| Vấn đề | Kiểm tra | Trang |
|---|---|---|
| Máy không hoạt động với Bộ Điều Khiển Từ Xa. | • Kiểm tra Pin trong BĐKTX. Có thể cần phải thay Pin mới.<br>• Khoảng cách giữa BĐKTX với máy có vượt quá 25m.<br>• Tháo Pin và ấn giữ các phím khoảng một vài phút để làm khô ráo các vi mạch bên trong Bộ Điều Khiển Từ Xa. Lắp Pin và kiểm tra lại. | 3 |
| Dĩa không hoạt động. | • Kiểm tra xem nhãn Dĩa có hướng lên.<br>• Kiểm tra số vùng của Dĩa DVD | 5 |
| Âm thanh kênh 5.1 không được mô phỏng. | • Âm thanh kênh 5.1 chỉ được mô phỏng khi xảy ra các điều kiện sau :<br>1) Máy DVD được kết nối với hệ thống âm thanh tương thích.<br>2) Dĩa phải được ghi âm thanh ở chế độ kênh 5.1.<br>• Kiểm tra bên ngoài Dĩa có dán nhãn “5.1ch”.<br>• Kiểm tra hệ thống âm thanh có được kết nối và hoạt động tốt.<br>• Trong mục SETUP, mục Output Audio có được cài đặt là Bistream chưa? | 14~15<br><br>27 |
| Biểu tượng ⊘ hiển thị trên mần hình. | • Chức năng không hoạt động vì:<br>1. Phần mềm của DVD không được ghi.<br>2. Phần mềm DVD không hỗ trợ chức năng này (Ví dụ: góc phát)<br>3. Chức năng không có giá trị tại thời điểm hiện tại.<br>4. Bạn yêu cầu số mục hoặc thời gian nhưng không có trong dĩa. | |
| Mục lục dĩa không có. | • Kiểm tra dĩa có mục lục hay không? | |
| Chế độ phát khác mục chọn trong Setup Menu. | • Một vài chức năng được chọn trong Setup Menu không hoạt động đúng nếu dĩa được ghi không đúng với chức năng. | 25~30 |
| Tỉ lệ màn hình không thay đổi. | • Tỉ lệ màn hình đã cố định trên DVD của bạn. | 27~29 |
| Không có tiếng. | • Chắc rằng bạn đã chọn đúng Digital Output trong mục Audio Options. | 27 |
| Màn hình bị khóa. | • Ấn phím ⏭ (ở mặt trước máy) trong khoảng 5 giây khi không có dĩa trong máy. Tất cả các chế độ cài đặt sẽ trở về chế độ cài đặt ban đầu. | 16 |
| Quên mã khóa. | • Ấn phím ⏭ (ở mặt trước máy) trong khoảng 5 giây khi không có dĩa trong máy. Tất cả các chế độ cài đặt bao gồm cả mã khóa sẽ trở về chế độ cài đặt ban đầu. Không sử dụng chức năng này khi không thực sự cần thiết. | 29 |
| Các vấn đề khác. | • Mở phần mục lục và tìm từng phần trong sách hướng dẫn cách giải quyết vấn đề hiện tại, thực hiện theo đúng hướng dẫn một lần nữa.<br>• Nếu vẫn không giải quyết được vấn đề, vui lòng liên lạc với trung tâm bảo hành gần nhất. | |
| Hình ảnh bị nhiễu hoặc bị méo. | • Kiểm tra dĩa có bẩn hay bị trầy, sướt hay không.<br>• Lau chùi dĩa. | 2 |
| Không có tín hiệu HDMI ở ngõ ra | • Kiểm tra tín hiệu Video ngõ ra có phải là HDMI không.<br>• Kiểm tra kết nối giữa TV và ngõ HDMI của máy DVD.<br>• TV có hỗ trợ các độ phâm giải 480p/576p/720p/1080i không. | 13~14 |
| Màn hình hiển thị tín hiệu HDMI không bình thường | • Nếu tín hiệu nhiễu xuất hiện trên màn hình, điều đó có nghĩa là TV không hỗ trợ tính năng HDCP (Bảo vệ nội dung kỹ thuật số băng thông rộng). | 13~14 |
| Tín hiệu ra HDMI Jidder | • Kiểm tra hệ thống TV đã được cài đặt đúng chưa.<br>• Màn hình Jidder có thể xuất hiện khi tỉ lệ khung hình được chuyển đổi từ 50Hz đến 60Hz đối với tín hiệu ra HDMI có độ phân giải 720P/1080i.<br>• Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết. | 28~29 |

## Đặc Tính Kỹ Thuật

| | | |
|---|---|---|
| TỔNG QUÁT | Nguồn điện sử dụng | AC 110-240V ~ 50/60 Hz |
| | Công suất | 9 W |
| | Trọng lượng | 2.3 Kg |
| | Kích thước | 430mm (W) X 250mm (D) X 45mm (H) |
| | Nhiệt độ hoạt động | +5°C tới +35°C |
| | Độ ẩm yêu cầu | 10 % tới 75 % |
| DĨA | DVD (DIGITAL VERSATILE DISC) | Tốc độ đọc : 3.49 - 4.06 m/giây.<br>Thời gian phát xấp xỉ (dĩa 1 mặt) : 135 phút. |
| | CD : 12Cm (COMPACT DISC) | Tốc độ đọc : 4.8 - 5.6 m/giây.<br>Thời gian phát tối đa : 74 phút. |
| | CD : 8Cm (COMPACT DISC) | Tốc độ đọc : 4.8 - 5.6 m/giây.<br>Thời gian phát tối đa : 20 phút. |
| | VCD : 12Cm | Tốc độ đọc : 4.8 - 5.6 m/giây.<br>Thời gian phát tối đa : 74 phút (Video + Audio). |
| NGÕ RA HÌNH | Ngõ A - V | 1 Kênh : 1.0 Vp-p (75 Ω load ) |
| | Ngõ Component | Y : 1.0 Vp-p (75 Ω load)<br>Pr : 0.70 Vp-p (75 Ω load)<br>Pb : 0.70 Vp-p (75 Ω load) |
| | Ngõ S - Video | Luminance Signal : 1.0 Vp-p (75 Ω load)<br>Chrominance Signal : 0.3 Vp-p (75 Ω load) |
| | HDMI | 480p/576p. 720p. 1080i |
| NGÕ RA TIẾNG | 2 kênh | L(1/L), R(2/R) |
| | *Tần số | 48 kHz Sampling : 4 Hz to 22 kHz<br>96 kHz Sampling : 4 Hz to 44 kHz |
| | *Tỉ số S/N | 110 dB |
| | *Mức sống động | 100 dB |
| | *Tổng méo hài | 0.004 % |

*: Đặc tính kỹ thuật tiêu chuẩn.

- Kiểu dáng và đặc tính kỹ thuật máy có thể được thay đổi mà không cần phải báo trước.
- Kích thước và trọng lượng máy chỉ mang tính tương đối.

## DỊCH VỤ BẢO HÀNH HẬU MÃI

Nếu có sự khác lạ được phát hiện khi máy đang hoạt động, xin quý khách vui lòng liên lạc ngay với đại lý phân phối hoặc trạm bảo hành gần nhất để được yêu cầu giúp đỡ.

| Khu vực | Tên nước | Số điện thoại trung tâm ☎ | Web Site |
|---|---|---|---|
| Bắc Mỹ | CANADA | 1-800-SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com/ca |
| | MEXICO | 01-800-SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com/mx |
| | U.S.A | 1-800-SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com |
| Châu Mỹ La Tinh | ARGENTINE | 0800-333-3733 | www.samsung.com/ar |
| | BRAZIL | 0800-124-421<br>4004-0000 | www.samsung.com/br |
| | CHILE | 800-726-7864 (SAMSUNG) | www.samsung.com/cl |
| | COSTA RICA | 0-800-507-7267 | www.samsung.com/latin |
| | ECUADOR | 1-800-10-7267 | www.samsung.com/latin |
| | EL SALVADOR | 800-6225 | www.samsung.com/latin |
| | GUATEMALA | 1-800-299-0013 | www.samsung.com/latin |
| | JAMAICA | 1-800-234-7267 | www.samsung.com/latin |
| | PANAMA | 800-7267 | www.samsung.com/latin |
| | PUERTO RICO | 1-800-682-3180 | www.samsung.com/latin |
| | REP. DOMINICA | 1-800-751-2676 | www.samsung.com/latin |
| | TRINIDAD & TOBAGO | 1-800-7267-864 | www.samsung.com/latin |
| | VENEZUELA | 0-800-100-5303 | www.samsung.com/latin |
| | COLOMBIA | 01-8000112112 | www.samsung.com.co |
| Châu Âu | BELGIUM | 02 201 2418 | www.samsung.com/be |
| | CZECH REPUBLIC | 844 000 844<br>Distributor pro Českou republiku :<br>Samsung Zrt., česka organizační složka<br>Vyskočilova 4, 14000 Praha 4 | www.samsung.com/cz |
| | DENMARK | 38 322 887 | www.samsung.com/dk |
| | FINLAND | 09 693 79 554 | www.samsung.com/fi |
| | FRANCE | 3260 SAMSUNG or<br>08 25 08 65 65 (€ 0,15/Min) | www.samsung.com/fr |
| | GERMANY | 01805 - 121213 (€ 0,14/Min) | www.samsung.de |
| | HUNGARY | 06-80-SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com/hu |
| | ITALIA | 800-SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com/it |
| | LUXEMBURG | 0032 (0)2 201 24 18 | www.samsung.lu |
| | NETHERLANDS | 0900 20 200 88 (€ 0,10/Min) | www.samsung.com/nl |
| | NORWAY | 231 627 22 | www.samsung.com/no |
| | POLAND | 0 801 801 881 | www.samsung.com/pl |
| | PORTUGAL | 80 8 200 128 | www.samsung.com/pt |
| | SLOVAKIA | 0800-SAMSUNG (726786) | www.samsung.com/sk |
| | SPAIN | 902 10 11 30 | www.samsung.com/es |
| | SWEDEN | 08 585 367 87 | www.samsung.com/se |
| | U.K | 0870 SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com/uk |
| | Republic of Ireland | 0818 717 100 | www.samsung.com/uk |
| | Switzerland | 0800-7267864 | www.samsung.com/ch |
| CIS | RUSSIA | 8-800-200-0400 | www.samsung.ru |
| | KAZAHSTAN | 8-800-080-1188 | www.samsung.kz |
| | UZBEKISTAN | 8-800-120-0400 | www.samsung.uz |
| | UKRAINE | 8-800-502-0000 | www.samsung.com/ur |
| | LITHUANIA | 8-800-77777 | www.samsung.lt |
| | LATVIA | 800-7267 | www.samsung.com/lv/index.htm |
| | ESTONIA | 800-7267 | www.samsung.ee |
| Châu Á Thái Bình Dương | AUSTRALIA | 1300 362 603 | www.samsung.com/au |
| | CHINA | 800-810-5858, 010-6475 1880 | www.samsung.com.cn |
| | HONG KONG | 3698 - 4698 | www.samsung.com/hk |
| | INDIA | 3030 8282<br>1800 110011 | www.samsung.com/in |
| | INDONESIA | 0800-112-8888 | www.samsung.com/id |
| | JAPAN | 0120-327-527 | www.samsung.com/jp |
| | MALAYSIA | 1800-88-9999 | www.samsung.com/my |
| | PHILIPPINES | 1800-10-SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com/ph |
| | SINGAPORE | 1800-SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com/sg |
| | THAILAND | 1800-29-3232<br>02-689-3232 | www.samsung.com/th |
| | TAIWAN | 0800-329-999 | www.samsung.com/tw |
| | VIETNAM | 1 800 588 889 | www.samsung.com/vn |
| Trung Á & Châu Phi | SOUTH AFRICA | 0860 7267864 (SAMSUNG) | www.samsung.com/za |
| | U.A.E | 800SAMSUNG (7267864)<br>8000-4726 | www.samsung.com/mea |

# Ghi Chú




**DỊCH VỤ BẢO HÀNH HẬU MÃI SAMSUNG**

Nếu có sự khác lạ được phát hiện khi máy đang hoạt động, xin quý khách vui lòng liên lạc ngay với đại lý phân phối hoặc trạm bảo hành gần nhất để được yêu cầu giúp đỡ

☎1 800 588 889/www.samsung.com/vn

**AK68-01290H**